**GIẢI CÂU HỎI BÀI TẬP SGK 12-3 BỘ SÁCH.**

**Giải Lịch Sử 12 Bài 1: Liên hợp quốc - Cánh diều**

**Mở đầu trang 4 Lịch Sử 12:**Vậy bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc như thế nào? Mục tiêu và uyên tắc hoạt động ra sao? Từ khi thành lập đến nay, Liên hợp quốc có những vai trò gì?

**Lời giải:**

**♦ Bối cảnh ra đời:**

+ Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh thấy sự cần thiết phải hợp tác để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh, đồng thời xác lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hoà bình và trật tự thế giới sau tranh.

+ Nhân dân thế giới có khát vọng được sống trong hòa bình.

**♦ Quá trình ra đời:**

+ Ngày 12-6-1941: Các nước Đồng mình ra Bản tuyên bố Luân Đôn, cam kết cùng hợp tác, cả trong chiến tranh và hoà bình.

+ Từ 28-11 đến 1-12-1943: Tại Hội nghị Tê-hê-ran (Iran), nguyên thủ ba nước: Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc

+ Tháng 2-1945: Tại Hội nghị Ian-ta (Liên Xô), nguyên thủ ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

+ Từ 25-4 đến 26-6-1945: Đại diện 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

+ Ngày 24-10-1945: Với sự phê chuẩn Hiến chương của các nước thành viên, Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

**♦ Mục tiêu:**

- Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc.

- Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền tự do cơ bản.

- Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.

**♦ Nguyên tắc hoạt động:**

- Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia.

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia.

- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

- Từ bỏ đe doạ bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

- Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước.

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

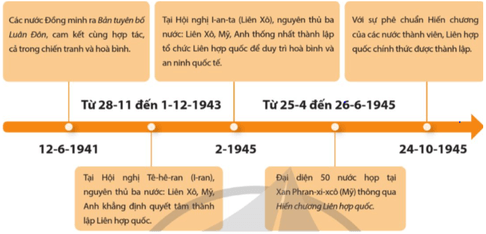
**♦ Vai trò:**

- Duy trì hòa bình, an ninh thế giới

- Thúc đẩy phát triển

- Bảo đảm quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội

**Câu hỏi trang 5 Lịch Sử 12:**Nêu bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.



**Lời giải:**

**- Bối cảnh ra đời của tổ chức Liên hợp quốc:**

+ Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh thấy sự cần thiết phải hợp tác để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh, đồng thời xác lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hoà bình và trật tự thế giới sau tranh.

+ Nhân dân thế giới có khát vọng được sống trong hòa bình.

**- Quá trình hình thành của tổ chức Liên hợp quốc:**kéo dài từ năm 1941 đến năm 1945, trải qua nhiều sự kiện quan trọng.

+ Ngày 12-6-1941: Các nước Đồng mình ra Bản tuyên bố Luân Đôn, cam kết cùng hợp tác, cả trong chiến tranh và hoà bình.

+ Từ 28-11 đến 1-12-1943: Tại Hội nghị Tê-hê-ran (Iran), nguyên thủ ba nước: Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc

+ Tháng 2-1945: Tại Hội nghị Ian-ta (Liên Xô), nguyên thủ ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

+ Từ 25-4 đến 26-6-1945: Đại diện 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

+ Ngày 24-10-1945: Với sự phê chuẩn Hiến chương của các nước thành viên, Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

**Câu hỏi trang 6 Lịch Sử 12:**Trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.

**Lời giải:**

**♦ Mục tiêu:**Hiến chương Liên hợp quốc xác định mục tiêu của tổ chức là:

- Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc.

- Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền tự do cơ bản.

- Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.

**♦ Nguyên tắc hoạt động:**Nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được thể hiện đầy đủ trong Điều 2, Hiến chương Liên hợp quốc, với những nội dung cơ bản là:

- Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia.

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia.

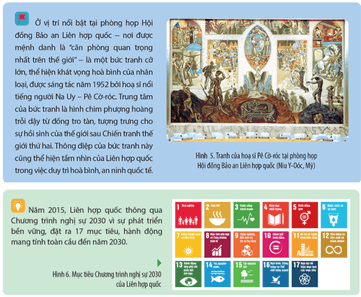
- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

- Từ bỏ đe doạ bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

- Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước.

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

**Câu hỏi trang 8 Lịch Sử 12:**Đọc thông tin, tư liệu và quan sát các hình từ 4 đến 7, trình bày vai trò của Liên hợp quốc. Em ẩn tượng với vai trò nào? Vì sao?



**Lời giải:**

**♦ Yêu cầu số 1: Vai trò của Liên hợp quốc**

**- Duy trì hoà bình, an ninh quốc tế**

+ Ngăn chặn các cuộc xung đột; làm trung gian hoà giải các cuộc xung đột và khủng hoảng quốc tế tại nhiều khu vực trên thế giới; triển khai hoạt động gìn giữ hoà bình, tạo điều kiện để hoà bình được duy trì bền vững.

+ Góp phần ngăn chặn không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới từ năm 1945 đến nay.

+ Soạn thảo và xây dựng một hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang, hạn chế vũ khí hạt nhân,... tạo khuôn khổ pháp lí cho việc ngăn chặn phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

+ Thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá, thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, chấm dứt các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.

**- Thúc đẩy phát triển**

+  Ưu tiên tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học, kĩ thuật thông qua các chương trình, quỹ trực thuộc, các tổ chức chuyên môn và các tổ chức liên chính phủ.

+ Có nhiều chương trình hỗ trợ các nước về vốn, tri thức, kĩ thuật, nhân lực,... để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

+ Năm 2015, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, đặt ra 17 mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030.

**- Bảo đảm quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội**

+ Nỗ lực thúc đẩy việc xây dựng và kí kết những văn bản, điều ước quốc tế quan trọng nhằm bảo đảm quyền cơ bản của con người, xây dựng một thế giới an toàn hơn, công bằng hơn và tạo cơ hội phát triển cho tất cả mọi người.

+ Năm 2000, Liên hợp quốc đã đề ra Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỉ, nhằm xoá bỏ đói nghèo, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, tăng cường bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác, bảo đảm bền vững môi trường,...

+ Liên hợp quốc cũng có sự hỗ trợ hiệu quả đối với các nước trong quá trình phát triển văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế.

**♦ Yêu cầu số 2: (Tham khảo)**

- Em ấn tượng nhất với vai trò duy trì hòa bình của Liên hợp quốc

- Vì:

+ Duy trì hòa bình, an ninh thế giới là một trong những mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc. Từ khi ra đời cho đến hiện nay, Liên hợp quốc đã có nhiều nỗ lực lớn để thực hiện mục tiêu đó.

+ Mặt khác, hòa bình đem đến nhiều giá trị to lớn và thiết thực cho sự phát triển của các quốc gia (nói chung) và từng cá nhân (nói tiêng). Do đó, hòa bình luôn là khát vọng của nhân dân thế giới. Vì vậy, việc góp phần vào duy trì hòa bình thế giới là một cống hiến to lớn, cao cả của Liên hợp quốc đối với nhân loại.

**Luyện tập 1 trang 8 Lịch Sử 12:**Chọn 5 từ khoá thể hiện nguyên tắc hoạt động và 5 từ khoá thể hiện vai trò của Liên hợp quốc.

**Lời giải:**

**- 5 từ khóa thể hiện nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc:**

+ Bình đẳng chủ quyền

+ Từ bỏ vũ lực.

+ Thượng tôn pháp luật.

+ Giải pháp hòa bình.

+ Không can thiệp vào công việc nội bộ

**- 5 từ khóa thể hiện vai trò của Liên hợp quốc:**

+ Duy trì hòa bình

+ Thúc đẩy phát triển

+ Đảm bảo nhân quyền.

+ Phát triển văn hóa, xã hội.

+ Mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ.

**Vận dụng trang 8 Lịch Sử 12:**Sưu tầm tư liệu về một số cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc hoạt động tại Việt Nam. Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**Một số hoạt động của Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam

- Quỹ Nhi đồng của Liên hợp quốc là Tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc, có tôn chỉ mục đích là bảo vệ và phục vụ các nhu cầu về sự sống còn, tồn tại và phát triển của trẻ em trên toàn thế giới.

- UNICEF có quan hệ với Việt Nam từ cuối năm 1975 trước khi Việt Nam trở thành thành viên của Liên hợp quốc (1977). Đây là một trong những tổ chức quốc tế đầu tiên có quan hệ với Việt Nam sau khi nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất. Viện trợ của UNICEF đã góp đáng kể cho việc thực hiện chính sách bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở nước ta.

- Một số chương trình hợp tác giữa Unicef và Việt Nam:

+ Giai đoạn 1975 - 1979: UNICEF thực hiện Hỗ trợ khẩn cấp cho Việt Nam với tổng Viện trợ 127 triệu đô la Mỹ. UNICEF giúp Chính phủ đáp ứng các nhu cầu do hậu quả chiến tranh, đồng thời hỗ trợ khả năng của Chính phủ để tự lực trong sản xuất các nguyên liệu và trang thiết bị cơ bản cần thiết cho các lĩnh vực phục vụ các yêu cầu của trẻ em.

+ Giai đoạn 1981 - 1983: UNICEF thực hiện chương trình Viện trợ cho trẻ em Việt Nam với tổng viện trợ 20 triệu đô la Mỹ, trong đó tập trung chủ yếu vào việc: cung cấp các dịch vụ cơ bản cho trẻ em trong lĩnh vực y tế, dinh dưỡng, cung cấp nước sạch ở nông thôn, chăm sóc trẻ em, giáo dục mẫu giáo và tiểu học

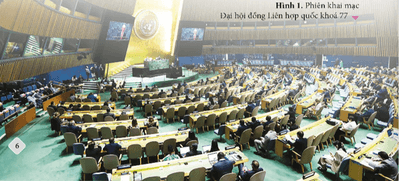
+ Giai đoạn 1983 - 1981: quan hệ hợp tác giữa UNICEF và Việt Nam được thể hiện chủ yếu thông qua: Chương trình hợp tác Việt Nam - UNICEF thứ 3 (1983 - 1987) trị giá 27 triệu đô la Mỹ và Chương trình lồng ghép thứ tư (1988 - 1991) trị giá 34 triệu đô la Mỹ theo hướng mở rộng các dịch vụ cơ bản và lồng ghép chương trình.

+ Giai đoạn 1991 - 2000: quan hệ hợp tác giữa UNICEF và Việt Nam được thể hiện chủ yếu thông qua: Chương trình hợp tác thứ năm (1991 - 1995) trị giá 42 triệu đô la Mỹ và Chương trình hợp tác thứ sáu (1996 -2000) với tổng viện trợ ban đầu là 135 triệu đô la Mỹ (44 triệu đô la từ Quĩ thường xuyên và 91 triệu đô la từ nguồn vận động), nhưng do UNICEF bị thiếu hụt về tài chính, Chương trình này bị cắt giảm 25%.

+ Từ năm 2000 - nay, UNICEF và Việt Nam tiếp tục có nhiều chương trình hợp tác sâu rộng trên nhiều lĩnh vực nhằm mục tiêu: chăm sóc, phục vụ và bảo vệ quyền lợi cho sự phát triển của trẻ em Việt Nam.

## Giải Lịch Sử 12 Kết nối tri thức Bài 1: Liên hợp quốc

**Mở đầu trang 6 Lịch Sử 12:**Hình dưới đây là phiên khai mạc Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 77 vào ngày 13-9-2022 tại Niu Oóc (Mỹ) với sự tham dự của đại diện 193 quốc gia thành viên. Tổ chức này được thành lập trong bối cảnh nào? Liên hợp quốc có mục tiêu, nguyên tắc hoạt động và đóng vai trò như thế nào trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội,... của thế giới? Vì sao Liên hợp quốc trở thành tổ chức toàn cầu lớn nhất thế giới? Hãy chia sẻ những điều em biết về một số vấn đề nêu trên.



**Lời giải:**

♦ Bối cảnh ra đời:

+ Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh thấy sự cần thiết phải hợp tác để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh, đồng thời xác lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hoà bình và trật tự thế giới sau tranh.

+ Nhân dân thế giới có khát vọng được sống trong hòa bình.

♦ Quá trình ra đời:

+ Ngày 12-6-1941: Các nước Đồng mình ra Bản tuyên bố Luân Đôn, cam kết cùng hợp tác, cả trong chiến tranh và hoà bình.

+ Từ 28-11 đến 1-12-1943: Tại Hội nghị Tê-hê-ran (Iran), nguyên thủ ba nước: Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc

+ Tháng 2-1945: Tại Hội nghị Ian-ta (Liên Xô), nguyên thủ ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

+ Từ 25-4 đến 26-6-1945: Đại diện 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

+ Ngày 24-10-1945: Với sự phê chuẩn Hiến chương của các nước thành viên, Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

♦ Mục tiêu:

- Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc.

- Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền tự do cơ bản.

- Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung.

♦ Nguyên tắc hoạt động:

- Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia.

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia.

- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

- Từ bỏ đe doạ bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

- Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước.

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

♦ Vai trò:

- Duy trì hòa bình, an ninh thế giới

- Thúc đẩy phát triển

- Bảo đảm quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội

**Câu hỏi trang 8 Lịch Sử 12:**Hãy nêu bối cảnh lịch sử và quá trình thành lập Liên hợp quốc.

**Lời giải:**

♦ Bối cảnh lịch sử

- Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình thế giới có những chuyển biến quan trọng.

+ Sức mạnh và ưu thế trên chiến trường thuộc về phe Đồng minh chống phát xít.

+ Việc tổ chức lại thế giới sau chiến tranh càng trở nên cấp bách.

- Chiến tranh diễn ra càng khốc liệt thì ý tưởng về một tổ chức quốc tế thực sự có vai trò trong việc duy trì hoà bình thế giới càng rõ nét.

=> Trong bối cảnh đó, các nước Liên Xô, Mỹ, Anh triển khai các hoạt động để thành lập Liên hợp quốc.

♦ Quá trình hình thành

- Ngày 1-1-1942, đại diện 26 nước chống phát xít đã kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc, cam kết thành lập một tổ chức quốc tế vì hoà bình và an ninh sau chiến tranh.

- Từ năm 1943, các nước đã thoả thuận được một số điểm cơ bản về cơ cấu Liên hợp quốc, Đại hội đồng, thành viên thường trực Hội đồng Bảo an,...

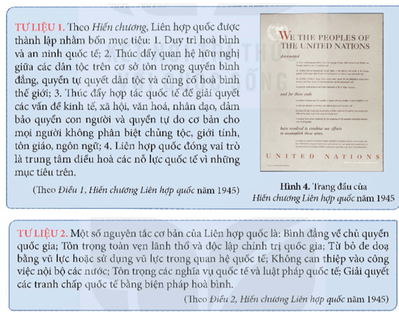
- Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran, từ ngày 28-11 đến ngày 1-12-1943), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc.

- Tại Hội nghị I-an-ta (Liên Xô, tháng 2-1945), ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương nhợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị đ Liên hợp quốc.

- Từ ngày 25-4-1945 đến ngày 26-6-1945, một hội nghị quốc tế được tổ chức tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

- Sau khi Hiến chương Liên hợp quốc được Quốc hội các nước phê chuẩn, ngày 24-10-1945, Liên hợp quốc chính thức được thành lập với 51 nước thành viên.

**Câu hỏi trang 9 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và các tư liệu 1, 2 trong mục, hãy trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.



**Lời giải:**

♦ Mục tiêu:

- Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;

- Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới;

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, đảm bảo quyền con người và quyền tự do cơ bản cho mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ;

- Liên hợp quốc đóng vai trò là trung tâm điều hoà các nỗ lực quốc tế vì những mục tiêu trên.

♦ Nguyên tắc hoạt động:

- Bình đẳng về chủ quyền quốc gia;

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia;

- Từ bỏ đe doạ bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế;

- Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước;

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế;

- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

**Câu hỏi trang 10 Lịch Sử 12:**Nêu vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.

**Lời giải:**

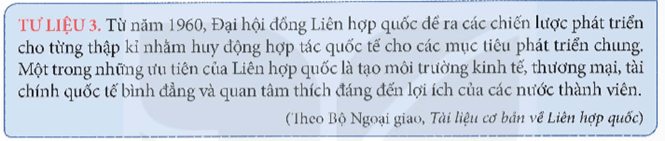
- Liên hợp quốc góp phần ngăn ngừa không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới kể từ năm 1945 đến nay.

- Liên hợp quốc triển khai hoạt động gìn giữ hoà bình ở nhiều khu vực trên thế giới, góp phần chấm dứt nhiều cuộc xung đột và hỗ trợ cho tiến trình tái thiết ở nhiều quốc gia thành viên.

- Liên hợp quốc đã soạn thảo và xây dựng được hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị, chống chạy đua vũ trang... từ đó, tạo khuôn khổ cho việc ngăn chặn, tiến tới xoá bỏ hoàn toàn các loại vũ khí này.

- Liên hợp quốc đã thành công trong việc thúc đẩy quá trình giành độc lập dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc, góp phần làm gia tăng số lượng thành viên của Liên hợp quốc hiện nay là 193 nước.

**Câu hỏi trang 11 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và Tư liệu 3 trong mục, hãy trình bày vai trò của Liên hợp quốc trong thúc đẩy phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, cũng như trong việc nâng cao đời sống người dân.



**Lời giải:**

- Liên hợp quốc đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính và thương mại quốc tế đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

- Việc phát triển và hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế là mục tiêu quan trọng được Liên hợp quốc chú trọng và xem đó là công cụ chủ yếu để phát triển kinh tế của các nước thành viên.

- Liên hợp quốc đã thực hiện nhiều dự án, đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện, nâng cao đời sống của người dân và hỗ trợ cho công tác xoá đói, giảm nghèo, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.

- Liên hợp quốc cũng góp phần vào các hoạt động chống biến đổi khí hậu, dịch bệnh,... ở nhiều khu vực trên thế giới.

- Năm 2015, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, đặt ra 17 mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030

**Câu hỏi trang 12 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và Tư liệu 4 trong mục, hãy nêu những nét chính về vai trò của Liên hợp quốc trong việc đảm bảo quyền con người và phát triển văn hoá, xã hội

**Lời giải:**

- Liên hợp quốc đã nỗ lực thúc đẩy việc xây dựng và kí kết những văn bản, điều ước quốc tế quan trọng nhằm đảm bảo các quyền cơ bản của con người, tạo cơ hội phát triển văn hoá, xã hội cho tất cả mọi người.

- Các cơ quan và tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc tiến hành các hoạt động thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các quốc gia nhằm phát triển văn hoá, xã hội.

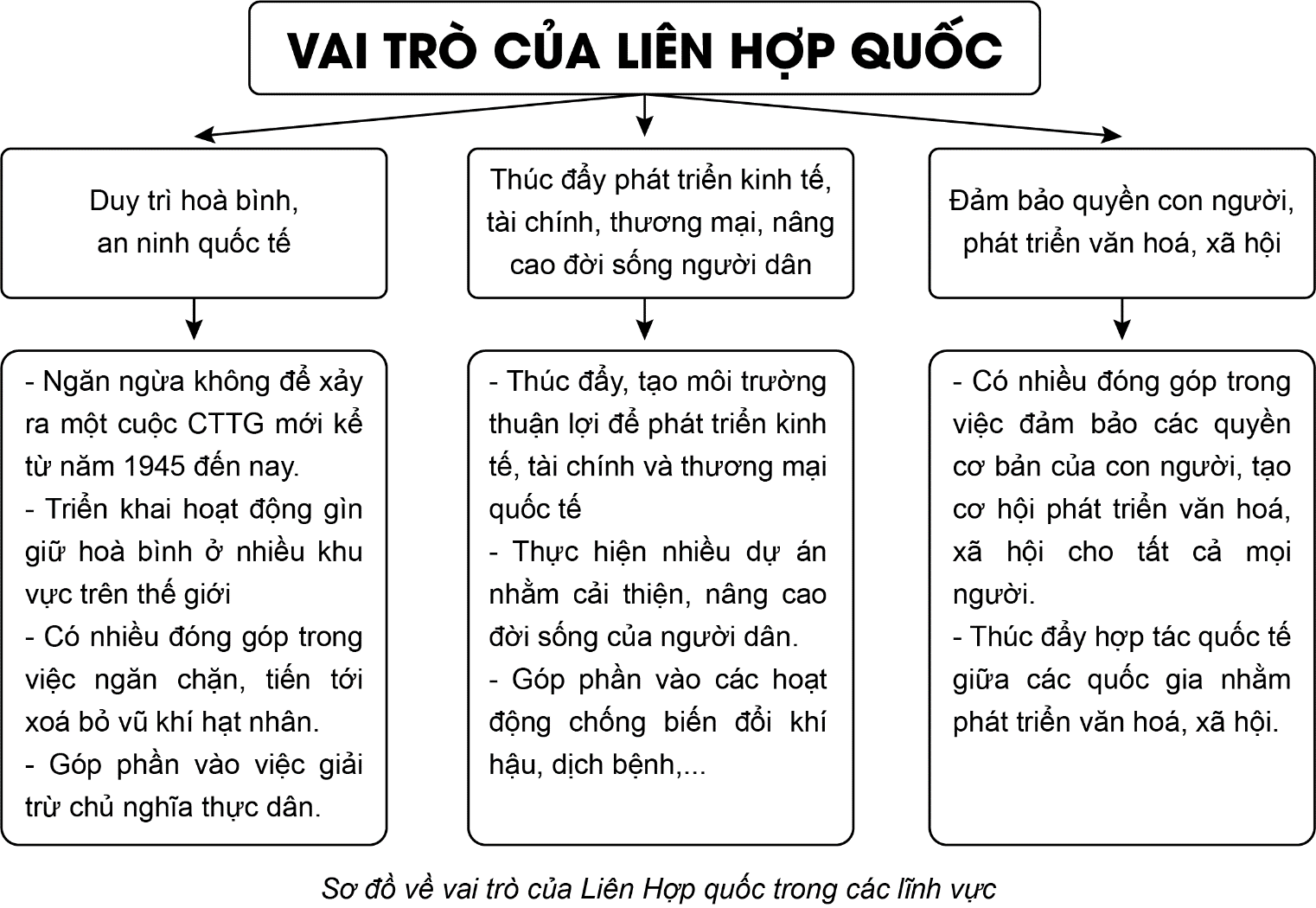
**Luyện tập 1 trang 12 Lịch Sử 12:**Lập bảng tóm tắt bối cảnh thành lập, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vấn đề** | **Nội dung** |
| Bối cảnh  ra đời | - Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đồng minh thấy sự cần thiết phải hợp tác để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh, đồng thời xác lập một tổ chức quốc tế nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới  - Nhân dân thế giới có khát vọng được sống trong hòa bình. |
| Mục tiêu | - Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.  - Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc.  - Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo, bảo đảm quyền con người và những quyền tự do cơ bản.  - Là trung tâm điều hoà hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung. |
| Nguyên tắc  hoạt động | - Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia.  - Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia.  - Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.  - Từ bỏ đe doạ bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.  - Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ của các nước.  - Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế. |

**Luyện tập 2 trang 12 Lịch Sử 12:**Lập sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về vai trò của Liên hợp quốc trong các lĩnh vực.

**Lời giải:**



**Vận dụng 1 trang 12 Lịch Sử 12:**Có ý kiến cho rằng: Vai trò quan trọng nhất của Liên hợp quốc là góp phần ngăn ngừa không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới kể từ năm 1945 đến nay. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

**Lời giải:**

♦ Nêu quan điểm: Đồng ý với ý kiến “Vai trò quan trọng nhất của Liên hợp quốc là góp phần ngăn ngừa không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới kể từ năm 1945 đến nay”

♦ Giải thích:

- Đóng góp trong lĩnh vực duy trì hoà bình, an ninh quốc tế để ngăn ngừa chiến tranh thế giới là đóng góp quan trọng nhất của Liên hợp quốc, nhờ đó các quốc gia, dân tộc có được môi trường hoà bình để ổn định và phát triển.

- Biểu hiện:

+ Liên hợp quốc góp phần ngăn chặn không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới; hỗ trợ giải quyết nhiều cuộc xung đột và tranh chấp quốc tế mà minh chứng rõ nét là Liên hợp quốc đã triển khai nhiều phái bộ gìn giữ hoà bình để giúp chấm dứt xung đột, khôi phục hoà bình, hỗ trợ công cuộc tái thiết ở nhiều quốc gia thành viên…. Với những hoạt động kể trên, lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc đã được trao tặng Giải thưởng Hoà bình Nô-ben vào năm 1988, sau đó Liên hợp quốc và Tổng Thư kí Kô-phi An-nan được tặng giải thưởng này vào năm 2001.

+ Liên hợp quốc đã soạn thảo và xây dựng được một hệ thống các công ước quốc tế về giải trừ quân bị, trong đó có: Hiệp ước Cấm phổ biến vũ khí hạt nhân (1968), Hiệp ước Cấm thử hạt nhân toàn diện (1996), Công ước Cấm vũ khí hoá học (1992) và Công ước Cấm vũ khí sinh học (1972), Công ước Cấm vũ khí hạt nhân (2017),…. tạo ra khuôn khổ pháp lí cho việc ngăn chặn phổ biến, tiến tới xoá bỏ hoàn toàn các loại vũ khí này.

**Vận dụng 2 trang 12 Lịch Sử 12:**Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet và chia sẻ với bạn về những đóng góp, hỗ trợ của Liên hợp quốc đối với Việt Nam.

**Lời giải:**

(\*) Tham khảo 1:

- Sau khi Việt Nam gia nhập chính thức (1977), Liên hợp quốc đã hỗ trợ Việt Nam về nhân đạo và tài chính rất lớn, đặc biệt là việc khắc phục hậu quả chiến tranh, vấn đề về nghèo đói, y tế, thực phẩm, nhất là với trẻ em và nhi đồng.

- Các chương trình và tổ chức quốc tế của Liên hợp quốc như Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO)… đóng góp rất cần thiết và quan trọng đối với Việt Nam.

- Liên hợp quốc là cầu nối để Việt Nam tiếp cận các viện trợ nhân đạo của các nước khác. Chương trình phát triển Liên hợp quốc và Ngân hàng thế giới đã hỗ trợ Việt Nam thông qua hội nghị các nước tài trợ, giúp Việt Nam gắn kết với các nước tài trợ, huy động các nguồn vốn tối đa cho Việt Nam. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam đạt được tốc độ phát triển nhanh.

(\*) Tham khảo 2: Một số hoạt động của Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam

- Quỹ Nhi đồng của Liên hợp quốc là Tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc, có tôn chỉ mục đích là bảo vệ và phục vụ các nhu cầu về sự sống còn, tồn tại và phát triển của trẻ em trên toàn thế giới.

- UNICEF có quan hệ với Việt Nam từ cuối năm 1975 trước khi Việt Nam trở thành thành viên của Liên hợp quốc (1977). Đây là một trong những tổ chức quốc tế đầu tiên có quan hệ với Việt Nam sau khi nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất. Viện trợ của UNICEF đã góp đáng kể cho việc thực hiện chính sách bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở nước ta.

- Một số chương trình hợp tác giữa Unicef và Việt Nam:

+ Giai đoạn 1975 - 1979: UNICEF thực hiện Hỗ trợ khẩn cấp cho Việt Nam với tổng Viện trợ 127 triệu đô la Mỹ. UNICEF giúp Chính phủ đáp ứng các nhu cầu do hậu quả chiến tranh, đồng thời hỗ trợ khả năng của Chính phủ để tự lực trong sản xuất các nguyên liệu và trang thiết bị cơ bản cần thiết cho các lĩnh vực phục vụ các yêu cầu của trẻ em.

+ Giai đoạn 1981 - 1983: UNICEF thực hiện chương trình Viện trợ cho trẻ em Việt Nam với tổng viện trợ 20 triệu đô la Mỹ, trong đó tập trung chủ yếu vào việc: cung cấp các dịch vụ cơ bản cho trẻ em trong lĩnh vực y tế, dinh dưỡng, cung cấp nước sạch ở nông thôn, chăm sóc trẻ em, giáo dục mẫu giáo và tiểu học

+ Giai đoạn 1983 - 1981: quan hệ hợp tác giữa UNICEF và Việt Nam được thể hiện chủ yếu thông qua: Chương trình hợp tác Việt Nam - UNICEF thứ 3 (1983 - 1987) trị giá 27 triệu đô la Mỹ và Chương trình lồng ghép thứ tư (1988 - 1991) trị giá 34 triệu đô la Mỹ theo hướng mở rộng các dịch vụ cơ bản và lồng ghép chương trình.

+ Giai đoạn 1991 - 2000: quan hệ hợp tác giữa UNICEF và Việt Nam được thể hiện chủ yếu thông qua: Chương trình hợp tác thứ năm (1991 - 1995) trị giá 42 triệu đô la Mỹ và Chương trình hợp tác thứ sáu (1996 -2000) với tổng viện trợ ban đầu là 135 triệu đô la Mỹ (44 triệu đô la từ Quĩ thường xuyên và 91 triệu đô la từ nguồn vận động), nhưng do UNICEF bị thiếu hụt về tài chính, Chương trình này bị cắt giảm 25%.

+ Từ năm 2000 - nay, UNICEF và Việt Nam tiếp tục có nhiều chương trình hợp tác sâu rộng trên nhiều lĩnh vực nhằm mục tiêu: chăm sóc, phục vụ và bảo vệ quyền lợi cho sự phát triển của trẻ em Việt Nam.

## Giải Lịch Sử 12 Chân trời sáng tạo Bài 1: Liên hợp quốc

**Câu hỏi trang 7 Lịch Sử 12:**Nêu bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành Liên hợp quốc.

**Lời giải:**

**♦ Bối cảnh lịch sử**

- Trong giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình thế giới có sự chuyển biến quan trọng, ưu thế trên chiến trường thuộc về phe Đồng minh chống phát xít.

- Các nước trong phe Đồng minh nhận thấy vấn đề cấp bách là cần phải thiết lập một tổ chức quốc tế có vai trò thực sự trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**♦ Quá trình hình thành**

- Ngày 01-01-1942, đại diện 26 nước Đồng minh họp tại Oa-sinh-tơn (Mỹ), kí Tuyên bố Liên hợp quốc, cam kết thành lập một tổ chức quốc tế để giữ gìn hoà bình thế giới sau chiến tranh.

- Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran, từ ngày 28-11 đến ngày 01-12-1943), ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh thoả thuận thiết lập một tổ chức quốc tế mới nhằm thay thế cho Hội Quốc liên.

- Tại Hội nghị I-an-ta (Liên Xô, tháng 02-1945), ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã ra quyết định thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

- Từ ngày 25-4-1945 đến ngày 26-6-1945, tại Hội nghị Xan Phran-xi-xcô (Mỹ), đại biểu 50 nước tham dự (sau có thêm Ba Lan, nâng tổng số thành 51 nước) đã thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

- Ngày 24-10-1945, Hiến chương Liên hợp quốc được Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn, Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

**Câu hỏi trang 8 Lịch Sử 12:**Trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc

**Lời giải:**

**♦ Mục tiêu**

- Mục tiêu của việc thành lập Liên hợp quốc được quy định trong Điều 1 của Hiến chương:

+ Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;

+ Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới;

+ Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo trên cơ sở tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người;

+ Trở thành trung tâm phối hợp mọi hành động của các dân tộc nhằm đạt được những mục tiêu nói trên.

**♦ Nguyên tắc hoạt động**

- Bình đằng chủ quyền của tất cả các quốc gia thành viên;

- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia;

- Cấm đe doạ sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế

- Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước;

- Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

**Nhiệm vụ trang 8 Lịch Sử 12:**Kết nối internet tìm hiểu quyền phủ quyết (veto) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

**Lời giải:**

- Quyền phủ quyết (veto): Là việc một nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an có khả năng ngăn cản việc thông qua một nghị quyết không liên quan đến thủ tục bằng một phiếu chống của mình kể cả khi tất cả các nước thành viên khác, thường trực và không thường trực, bỏ phiếu tán thành.

**Câu hỏi trang 9 Lịch Sử 12:**Nêu vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hoà bình, an ninh quốc tế

**Lời giải:**

- Liên hợp quốc đã góp phần giải quyết xung đột và tranh chấp ở nhiều khu vực, khôi phục hoà bình và hỗ trợ tái thiết ở nhiều quốc gia.

- Liên hợp quốc góp phần thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá, xoá bỏ chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn cầu, thủ tiêu các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.

- Liên hợp quốc xây dựng được một hệ thống các công ước, hiệp ước quốc tế về giải trừ quân bị cũng như ngăn chặn phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt

**Câu hỏi trang 10 Lịch Sử 12:**Trình bày vai trò của Liên hiệp quốc trong lĩnh vực thúc đẩy phát triển.

**Lời giải:**

- Liên hợp quốc ưu tiên việc tạo môi trường kinh tế quốc tế bình đẳng, hỗ trợ các nền kinh tế kém phát triển thông qua các chương trình, quỹ, các cơ quan chuyên môn,..

- Từ năm 1960, Đại hội đồng Liên hợp quốc đề ra các chiến lược phát triển cho từng thập kỉ nhằm huy động sự hợp tác quốc tế cho các mục tiêu phát triển chung. Các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc đã có sự hỗ trợ trực tiếp về vốn, tri thức,... nhằm thúc đẩy phát triển, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế, nâng cao đời sống người dân.

- Tháng 9-2015, tại Hội nghị Thượng đỉnh ở Niu Oóc, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 với 17 mục tiêu, lấy phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt của ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường.

**Nhiệm vụ trang 10 Lịch Sử 12:**Kết nối Internet tìm hiểu về các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc hoạt động ở Việt Nam:

**Lời giải:**

- Một số cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc hoạt động ở Việt Nam:

+ Quỹ Nông nghiệp và Lương thực Liên hợp quốc (FAO): hoạt động với mục tiêu đạt được an ninh lương thực cho tất cả mọi người và đảm bảo rằng tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận thường xuyên và đầy đủ tới các thực phẩm chất lượng cao để có một cuộc sống năng động, lành mạnh.

**+**Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) hoạt động để thúc đẩy công bằng xã hội, quyền con người và quyền lao động được quốc tế công nhận, theo đuổi sứ mệnh nền tảng của mình: công bằng xã hội là điều cần thiết cho hòa bình quốc tế và ổn định lâu dài.

+ Chương trình Nhân cư Liên hợp quốc (UN-Habitat) là chương trình của Liên Hợp Quốc hoạt động hướng tới một tương lai đô thị tốt hơn. Nhiệm vụ chính của chương trình là thúc đẩy sự phát triển về định cư của con người bền vững về mặt xã hội và môi trường và giúp tất cả mọi người đều có một nơi cư trú thích hợp.

**+**Cơ quan Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) là một tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Là một tổ chức đi đầu toàn cầu vì phụ nữ và trẻ em gái, UN Women được thành lập để đẩy nhanh tiến độ đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

+ Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) hoạt động với mục tiêu cứu sống trẻ em, bảo vệ các quyền trẻ em và giúp trẻ phát triển đầy đủ các tiềm năng của mình, từ trẻ thơ cho đến tuổi thiếu niên.

+ Văn phòng Liên hợp quốc về chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) là một cơ quan tiên phong toàn cầu trong cuộc chiến chống ma túy bất hợp pháp và tội phạm quốc tế.

**Câu hỏi trang 11 Lịch Sử 12:**Trình bày vai trò của Liên hợp quốc trong việc đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội

**Lời giải:**

**- Về quyền con người:**Năm 1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền, khẳng định những quyền cơ bản của con người. Văn kiện này làm cơ sở cho việc ra đời hơn 80 công ước và tuyên bố quốc tế về quyền con người, trong đó có Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị,... nhằm đảm bảo việc thực thi quyền con người, xây dựng một thế giới an toàn và công bằng hơn.

**- Về văn hoá, xã hội:**

+ Các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc như Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO),... đã góp phần thắt chặt sự hợp tác về giáo dục, khoa học, văn hoá, xã hội giữa các quốc gia thành viên, đảm bảo quyền có việc làm, quyền được chăm sóc y tế,... của người dân.

+ Các quỹ, chương trình của Liên hợp quốc như Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP),... đã thúc đẩy giải quyết các vấn đề thách thức toàn cầu, chú trọng các vấn đề giáo dục, nhân đạo,...

**Nhiệm vụ trang 11 Lịch Sử 12:**Kết nối internet tìm hiểu về việc tham gia của Việt Nam với các công ước quốc tế về quyền con người

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**

- Là thành viên tích cực của LHQ, Việt Nam đã nhận thức rõ các yêu cầu và nội dung của Tuyên ngôn, ngày càng hoàn thiện thể chế và thiết chế để hiện thực hóa các quyền con người trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

+ **Thứ nhất, về xây dựng thể chế.**Quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là để phát triển thể chế thị trường hiện đại, văn minh, từng bước bảo đảm quyền lợi kinh tế, xã hội và văn hóa cho đại đa số thành viên xã hội. Hiến pháp năm 1992 và đặc biệt Hiến pháp năm 2013, được xây dựng cơ bản trên cơ sở tiếp cận dựa trên quyền con người, là đạo luật gốc của nền pháp luật quốc gia hướng vào việc điểu tiết, thúc đẩy việc bảo đảm các quyền dân sự, chính trị và kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhà nước pháp quyền XHCN đang được tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thông qua cải cách hành chính nhà nước được tiến hành từ năm 2000 đến nay để xây dựng nền hành chính công phục vụ người dân và kiến tạo phát triển là nhằm bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân.

**+ Thứ hai, về tuyên truyền, giáo dục quyền con người.**Đến nay các văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng về quyển con người, trước hết là Tuyên ngôn, đã được dịch ra tiếng Việt và phát hành rộng rãi. Từ những năm 1990, Việt Nam từng bước tiến hành giáo dục quyền con người cả trong và ngoài nhà trường. Ngày 5 - 9 - 2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện Đề án, đưa nội dung giáo dục quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo qui định của các văn kiện pháp lý quốc tế, vào sách giáo khoa và chương trình giảng dạy của trường phổ thông các cấp và giáo dục đại học.

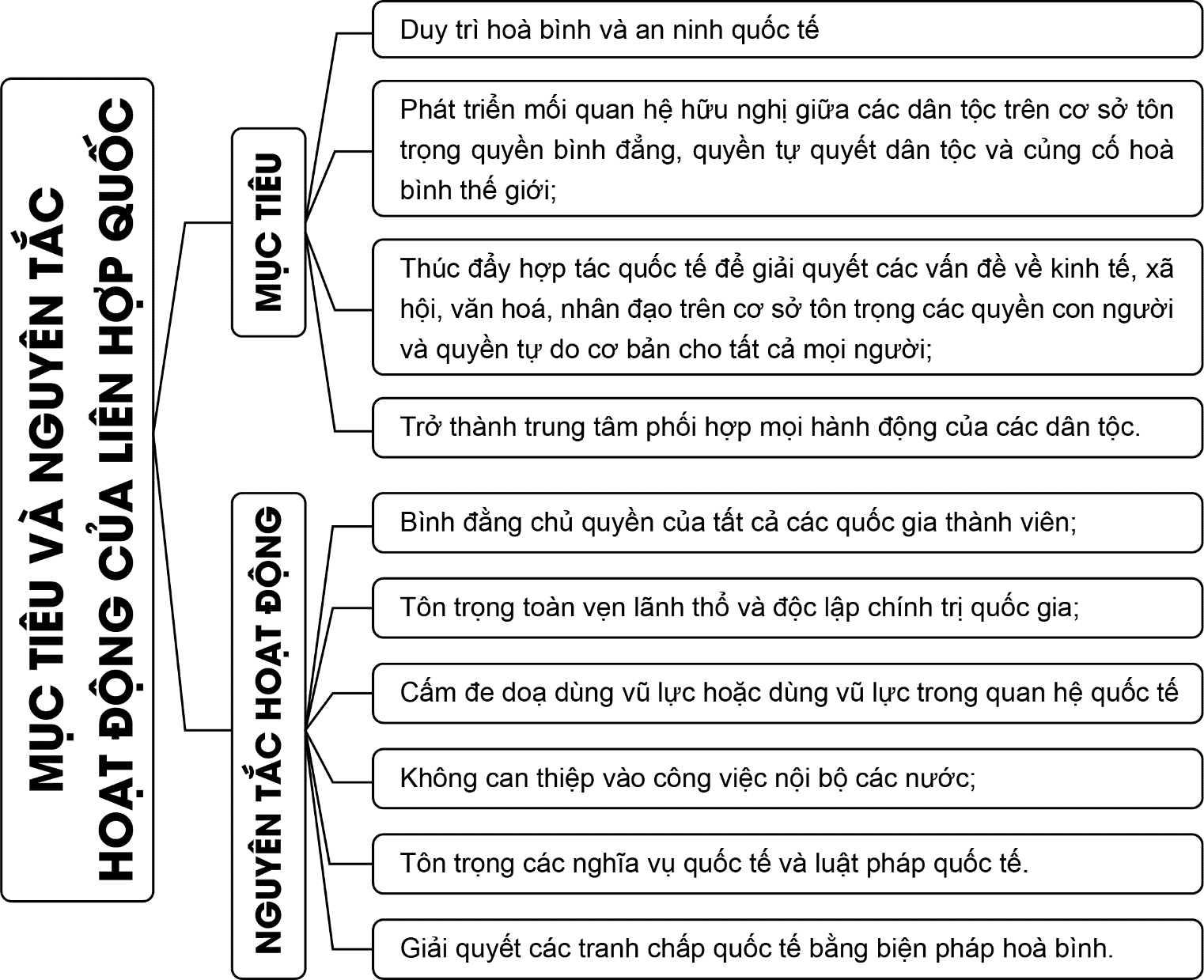
**+ Thứ ba, về thực hiện nghĩa vụ quốc tế về quyền con người.**Đến nay, Việt Nam đã gia nhập và ký kết 7/9 công ước cơ bản và hàng chục các điều ước quốc tế khác liên quan đến quyền con người. Việt Nam đã thực hiện tốt nghĩa vụ trình nộp và bảo vệ các báo cáo quốc gia thực hiện các công ước mà Việt Nam là thành viên.

**-**Bên cạnh đó, Việt Nam đã tiến hành các biện pháp lập pháp, hành pháp, tư pháp, thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa và thông qua hợp tác quốc tế, đặc biệt sử dụng tối đa các tài nguyên sẵn có, nhằm thực hiện ngày càng đầy đủ các quyền con người được công nhận trong trong pháp luật quốc tế và quốc gia.

**Luyện tập 1 trang 11 Lịch Sử 12:**Vẽ sơ đồ các mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**



**Luyện tập 2 trang 11 Lịch Sử 12:**Lập bảng thống kê về vai trò của Liên hợp quốc theo gợi ý bên vào vở:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Vai trò** |
| Duy trì hòa bình, an ninh quốc tế |  |
| Phát triển |  |
| Quyền con người, văn hóa, xã hội |  |

**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Vai trò** |
| Duy trì hòa bình, an ninh quốc tế | - Ngăn ngừa không để xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới mới kể từ năm 1945 đến nay.  - Triển khai hoạt động gìn giữ hoà bình ở nhiều khu vực trên thế giới  - Có nhiều đóng góp trong việc ngăn chặn, tiến tới xoá bỏ vũ khí hạt nhân.  - Góp phần vào việc giải trừ chủ nghĩa thực dân. |
| Phát triển | - Thúc đẩy, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, tài chính và thương mại quốc tế  - Thực hiện nhiều dự án nhằm cải thiện, nâng cao đời sống của người dân.  - Góp phần vào các hoạt động chống biến đổi khí hậu, dịch bệnh, ... |
| Quyền con người, văn hóa, xã hội | - Có nhiều đóng góp trong việc đảm bảo các quyền cơ bản của con người, tạo cơ hội phát triển văn hoá, xã hội cho tất cả mọi người.  - Thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các quốc gia nhằm phát triển văn hoá, xã hội. |

**Vận dụng trang 11 Lịch Sử 12:**Chọn 1 trong 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc bị bài thuyết trình theo gợi ý:

- Nội dung của mục tiêu.

- Tại sao mục tiêu này phải phát triển bền vững?

- Việt Nam cần phải làm gì để góp phần thực hiện mục tiêu đó?

**Lời giải:**

**\*) Bài thuyết trình tham khảo:**Mục tiêu phát triển bền vững số 4

Ngày 25-27/9/2015, Hội nghị thượng đỉnh phát triển bền vững của Liên hợp quốc đã diễn ra tại trụ sở chính của Liên Hợp quốc ở New York (Mỹ), với sự tham dự của 193 quốc gia thành viên.

Vào ngày khai mạc, 25/9/2015, các đại biểu đã chính thức thông qua Chương trình nghị sự phát triển bền vững toàn cầu năm 2030 gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, thay thế 8 mục tiêu phát triển thiên niên kỷ được thực hiện từ năm 2000 đến năm 2015:

Trong 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) đặc biệt có một mục tiêu bền vững số 4 (SDG4) về chất lượng giáo dục. Việc đưa giáo dục thành một mục tiêu riêng đã chứng tỏ các nhà lãnh đạo trên thế giới đã thực sự nêu cao tầm quan trọng về vai trò của giáo trong phát triển.

Sau đây là các nội dung chính của Mục tiêu phát triển bền vững số 4 (SDG4) Chất lượng giáo dục: Mục tiêu 4: “Đảm bảo đảm bảo một nền giáo dục hòa nhập, bình đẳng, chất lượng và cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người”

- 4.1. Đến năm 2030, đảm bảo tất cả bé gái và bé trai hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và trung học có chất lượng, bình đẳng một cách miễn phí, nhằm đạt được kết quả có hiệu quả tốt

- 4.2. Đến năm 2030, đảm bảo tất cả bé trai và gái được tiếp cận giáo dục mầm non và giáo dục tiền tiểu học có chất lượng, chuẩn bị sẵn sàng cho các em vào Tiểu học

- 4.3. Đến năm 2030, đảm bảo tất cả phụ nữ và nam giới đều có quyền tiếp cận một cách bình đẳng tới giáo dục kĩ thuật, dạy nghề có chất lượng, kể cả ở bậc Đại học

- 4.4. Đến năm 2030, tăng đáng kể số thanh niên và người lớn có kĩ năng liên quan, kể cả kĩ năng nghề và kĩ thuật đủ để gia nhập thị trường lao động, có việc làm thỏa đáng và tham gia kinh doanh

- 4.5. Đến năm 2030, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục, đảm bảo sự tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng ở mọi cấp độ và đào tạo nghề các đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số/ các cộng đồng bản địa và trẻ em ở các hoàn cảnh khó khăn

- 4.6. Đến năm 2030, đảm bảo rằng tất cả các thanh niên và một tỷ lệ đáng kể người lớn gồm cả nam và nữ đạt được trình độ xóa mù chữ

- 4.7. Đến năm 2030, đảm bảo tất cả người học đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững thông qua giáo dục về sự phát triển bền vững và các lối sống bền vững, về quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy một nền văn hóa hòa bình và không bạo lực, về công dân toàn cầu và tôn vinh sự đa dạng của văn hóa và sự đóng góp của văn hóa vào việc phát triển bền vững

- 4.a. Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục dành cho trẻ em, người khuyết tật có tính đến nhạy cảm giới; cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người

- 4.b. Đến năm 2030, tăng đáng kể ở mức toàn cầu học bổng dành cho các nước đang phát triển, đặc biệt là nước kém phát triển, các quốc đảo nhỏ đang phát triển và các quốc gia châu Phi, các bậc đại học, bao gồm cả các chương trình đào tạo nghề, công nghệ thông tin, kỹ thuật, máy móc và khoa học tại các nước phát triển và các nước đang phát triển khác

- 4.c. Đến năm 2030, tăng đáng kể nguồn cung giáo viên có trình độ, bao gồm cả thông qua hợp tác quốc tế để đào tạo giáo viên cho các nước đang phát triển, đặc biệt là những nước chậm phát triển và các quốc đảo nhỏ đang phát triển

Như vậy, có thể thấy, Mục tiêu số 4 trong Nghị quyết Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc tập trung vào việc tạo điều kiện để mọi người trên toàn thế giới có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng và bền vững. Mục tiêu này không chỉ nhấn mạnh việc đưa ra những cơ hội học tập, mà còn chú trọng đến chất lượng của giáo dục được cung cấp.

Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, để đạt được Mục Tiêu Số 4, cần có sự đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng giáo dục, từ việc cải thiện chất lượng giáo viên đến việc cung cấp tài liệu giảng dạy đa dạng và phong phú; đồng thời cần đảm bảo cơ hội đào tạo cho mọi người dân, đặc biệt là những nhóm dân tộc thiểu số, phụ nữ, và những người ở vùng nông thôn, nơi mà tiếp cận giáo dục vẫn còn nhiều khó khăn….

## Giải Lịch Sử 12 Cánh diều Bài 2: Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh

**Mở đầu trang 9 Lịch Sử 12:**Vậy Trật tự thế giới hai cực I-an-ta hình thành và tồn tại như thế nào? Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có tác động ra sao đối với tình hình thế giới?

**Lời giải:**

**- Sự hình thành:**

+ Đầu năm 1945. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh. Trong bối cảnh đó, từ ngày 4 đến ngày 11-2-1945, tại thành phố I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh.

+ Hội nghị Iianta đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng, như: thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật; Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế; Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

+ Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa ba cường quốc tại Hội nghị Pốt-xdam (Đức) tháng 7-1945 đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, thường được gọi là “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

**- Sự tồn tại:**Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX, trải qua 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa một bên là cực Mỹ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và một bên là cực Liên Xô, đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

+ Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.

**- Tác động từ sự sụp đổ:** trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ có tác động lớn đến thế giới, đưa tới xu thế phát triển mới.

**Câu hỏi trang 10 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình hình thành của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Lời giải:**

- Đầu năm 1945. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra với các nước Đồng minh:

+ Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít;

+ Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh;

+ Phân chia quyền lợi giữa các nước thắng trận,...

- Từ ngày 4 đến ngày 11-2-1945, tại thành phố I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh.

- Hội nghị đưa ra nhiều quyết định quan trọng:

+ Thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật;

+ Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;

+ Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

**- Tác động:** Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa ba cường quốc tại Hội nghị Pốt-xdam (Đức) tháng 7-1945 đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, thường được gọi là “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

=> Trật tự thế giới hai cực I-an-ta hình thành đã chia thế giới thành hai cực đối lập: cực Liên Xô và cực Mỹ

**Câu hỏi trang 12 Lịch Sử 12:**Trình bày sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Lời giải:**

Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX, trải qua 2 giai đoạn:

**- Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX:** Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa một bên là cực Mỹ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và một bên là cực Liên Xô, đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

+ Quan hệ quốc tế giữa hai cực trở nên căng thẳng khi Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh (1947) nhằm chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

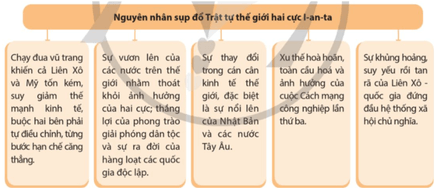
+ Mỹ và Liên Xô tăng cường chạy đua vũ trang, thành lập liên minh quân sự ở nhiều khu vực, khiến thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng. Các cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra ở nhiều nơi, tiêu biểu là chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953), chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945 - 1954), chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ (1954-1975),...

**- Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991:** Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.

+ Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Chiến tranh lạnh vẫn diễn ra nhưng xu thế hoà hoãn Đông - Tây bắt đầu xuất hiện. Liên Xô và Mỹ đạt được những thoả thuận bước đầu về hạn chế vũ khí chiến lược, tiến hành các cuộc cuộc gặp gỡ cấp cao.

+ Sự tan rã của Liên Xô năm 1991 đã chính thức chấm dứt sự tồn tại của Trật tự với hai cực I-an-ta.

**Câu hỏi trang 13 Lịch Sử 12:**Nêu nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.



**Lời giải:**

- Nguyên nhân sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta:

+ Chạy đua vũ trang cả Liên Xô Mỹ tốn kém, suy giảm thế mạnh kinh tế buộc hai bên phải tự điều chỉnh, từng bước hạn chế căng thẳng.

+ Sự vươn lên của các nước trên thế giới nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực tháng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập.

+ Sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới, đặc biệt là sự nổi lên của Nhật Bản và các nước Tây Âu.

+ Xu thế hoà hoãn, toàn cầu hoá và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

+ Sự khủng hoảng, suy yếu rồi tan rã của Liên Xô - quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

**Câu hỏi trang 13 Lịch Sử 12:**Phân tích tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

**Lời giải:**

- Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ có tác động lớn đến thế giới, đưa tới xu thế phát triển mới, cụ thể là:

+ Trong quan hệ quốc tế, một trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực. Mỹ tiếp tục là siêu cường có sức mạnh vượt trội, nhưng phạm vi ảnh hưởng bị thu hẹp ở nhiều nơi.

+ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ đã mở ra chiều hướng và những điều kiện để giải quyết hoà bình các cuộc tranh chấp, xung đột như ở Áp-ga-ni-xtan, Cam-pu-chia, Na-mi-bi-a,...

+Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta cũng tạo điều kiện cho các cường quốc mới nổi có vị trí, vai trò lớn hơn trong quan hệ quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước lớn ở châu Âu.

+ Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta còn có những tác động không nhỏ đến vấn đề dân tộc, bản sắc cộng đồng, tôn giáo,... ở nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là ở châu Âu.

**Luyện tập 1 trang 13 Lịch Sử 12:**Trình bày ảnh hưởng của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với thế giới (1945 - 1991).

**Lời giải:**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trật tự thế giới hai cực Ianta được xác lập với đặc trưng nổi bật là thế giới bị chia thành hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, do hai siêu cường Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi phe. Đặc trưng hai cực - hai phe đó là nhân tố hàng đầu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX.

- Trong thời gian tồn tại của trật tự hai cực Ianta, đặt biệt là giai đoạn từ 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ quốc tế trở nên căng thẳng, khi:

+ Cuộc Chiến tranh lạnh diễn ra với việc Mỹ và Liên Xô tăng cường chạy đua vũ trang, thành lập các liên minh quân sự ở nhiều nơi trên thế giới…

+ Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột quân sự đã xảy ra ở nhiều khu vực khác nhau đều có sự hỗ trợ của 2 nước đứng đầu 2 cực. Ví dụ như: Ở châu Á, chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953); chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp (1945 - 1954) và chiến tranh xâm lược Việt Nam của để quốc Mỹ (1954 - 1975), ... là những cuộc chiến tranh cục bộ tiêu biểu. Ở khu vực Trung Đông, chiến tranh Trung Đông giữa I-xra-en và các nước A-rập bắt đầu từ năm 1948 và kéo dài trong nhiều năm.

**Vận dụng 2 trang 13 Lịch Sử 12:**: Làm sáng tỏ tác động của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với Việt Nam.

**Lời giải:**

- Những quyết định của các cường quốc tại Hội nghị Ianta, hội nghị Potxđam đã có tác động lớn đến cách mạng Việt Nam. Cụ thể:

+ Hội nghị Ianta quy định: khu vực Đông Nam Á (trong đó có Việt Nam) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây => tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

+ Hội nghị Potxđam quy định: giao cho quân Anh và Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật => gây nhiều khó khăn, thách thức cho Việt Nam trong việc xây dựng vào bảo vệ chính quyền cách mạng (sau khi Cách mạng tháng Tám thành công).

- Dưới ảnh hưởng của Trật tự thế giới hai cực Ianta và Chiến tranh lạnh, Việt Nam đã trở thành “nơi đụng đầu” lịch sử giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở khu vực Đông Nam Á. Điều này được thể hiện thông qua:

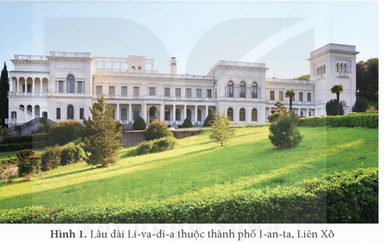
+ Chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp (1945 - 1954)

+ Chiến tranh xâm lược Việt Nam của để quốc Mỹ (1954 - 1975), ...

- Khi trật tự thế giới hai cực Iatata sụp đổ, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc đổi mới đất nước.

## Giải Lịch Sử 12 Kết nối tri thức Bài 2: Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh.

## Mở đầu trang 13 Lịch Sử 12: Hình trên là lâu đài Li-va-đi-a, nơi diễn ra Hội nghị I-an-ta vào năm 1945. Những quyết định của hội nghị này đã tạo cơ sở cho việc thiết lập Trật tự thế giới hai cực I-an-ta. Trật tự này đã trải qua quá trình hình thành và tồn tại như thế nào? Những nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta? Tác động của sự kiện đó đối với tình hình thế giới là gì?



**Lời giải:**

**- Sự hình thành:**

+ Đầu năm 1945, tại thành phố I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh.

+ Hội nghị Ianta đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng, như: thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật; Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế; Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

+ Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa các cường quốc đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

**- Sự tồn tại:**Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX, trải qua 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa một bên là cực Mỹ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và một bên là cực Liên Xô, đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

+ Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.

- **Tác động từ sự sụp đổ:** trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ có tác động lớn đến thế giới, đưa tới xu thế phát triển mới.

**Câu hỏi trang 14 Lịch Sử 12:**Trình bày sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Lời giải:**

♦ **Bối cảnh triệu tập Hội nghị Ianta:** Hội nghị I-an-ta diễn ra vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, từ ngày 4 đến ngày 11-2-1945, khi phe Đồng minh giành được những thắng lợi quan trọng trên các mặt trận.

♦ **Những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta:**

Hội nghị đưa ra những quyết định về việc kết thúc chiến tranh, tiêu diệt tận gốc phát xít Đức, quân phiệt Nhật Bản và thoả thuận về việc đóng quân, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á sau chiến tranh.

- Ở châu Âu:

+ Quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Đông nước Đức, Đông Béc-lin và các nước Đông Âu;

+ Quân đội Mỹ, Anh và Pháp chiếm đóng miền Tây nước Đức, Tây Béc-lin và các nước Tây Âu.

+ Vùng Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô;

+ Vùng Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ.

+ Hai nước Áo và Phần Lan trở thành những nước trung lập.

- Ở châu Á, hội nghị chấp nhận những điều kiện để Liên Xô tham chiến tiêu diệt quân phiệt Nhật Bản, bao gồm việc:

+ Duy trì nguyên trạng và công nhận nền độc lập của Mông Cổ;

+ Trả lại cho Liên Xô những quyền lợi bị mất sau chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905).

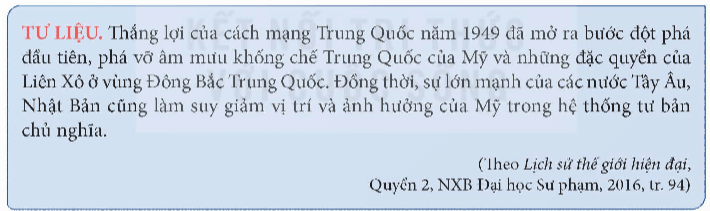
+ Sau khi Nhật Bản đầu hàng, quân đội Mỹ chiếm đóng Nhật Bản. Ở bán đảo Triều Tiên, quân đội Liên Xô chiếm đóng miền Bắc, quân đội Mỹ chiếm đóng miền Nam, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới.

+ Trung Quốc cần trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ; Chính phủ Trung Hoa Dân quốc cần cải tổ với sự tham gia của Đảng Cộng sản và các đảng phái dân chủ; trả lại cho Trung Quốc vùng Mãn Châu, đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ; Mỹ và Liên Xô có quyền lợi ở Trung Quốc.

+ Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

♦ **Tác động:**Những quyết định của Hội nghị I-an-ta và thoả thuận sau đó của các cường quốc đã trở thành khuôn khổ cho sự thiết lập trật tự thế giới mới, được gọi là Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Câu hỏi trang 16 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và tư liệu trong mục, hãy trình bày những nét chính về quá trình tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.



**Lời giải:**

Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991, trải qua hai giai đoạn:

♦ **Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX:** giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta với sự đối đầu giữa một bên là Mỹ (đứng đầu hệ thống TBCN) và một bên là Liên Xô (đứng đầu hệ thống XHCN).

- Trong giai đoạn này, Trật tự hai cực I-an-ta được định hình với sự thiết lập các khối quân sự đối đầu nhau; đồng thời hai cực Xô - Mĩ chi phối hầu hết các lĩnh vực phát triển của thế giới.

- Quan hệ quốc tế giữa hai cực trở nên căng thẳng, đặc biệt từ khi bắt đầu cuộc Chiến tranh lạnh. Đồng thời, các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột quân sự đã xảy ra ở nhiều khu vực khác nhau đều có sự hỗ trợ của hai nước đứng đầu hai cực.

- Tuy nhiên, ngay trong giai đoạn này, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bắt đầu bị rạn nứt trước tác động của tình hình thế giới.

♦ **Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991**: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta suy yếu và đi đến sụp đổ.

- Trật tự hai cực I-an-ta có biểu hiện suy yếu khi xu hướng hoà hoãn bắt đầu xuất hiện từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.

- Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, hợp tác với các cuộc gặp gỡ cấp cao. Đến năm 1989, Liên Xô và Mỹ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

- Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu (vào cuối những năm 80 của thế kỉ XX), sự tan rã của Liên Xô (12-1991) đã chấm dứt sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Câu hỏi trang 17 Lịch Sử 12:**Nêu những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Lời giải:**

- Sự đối đầu căng thẳng đã khiến cho cả hai cực Xô-Mỹ đều bị tốn kém về tài chính, suy giảm thế mạnh kinh tế, phải hạn chế cuộc chạy đua vũ trang để ổn định và củng cố vị thế của mình.

- Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, xu thế hòa hoãn Đông - Tây đã xuất hiện

- Sự vươn lên nhanh chóng của các nước trên thế giới nhằm thoát khỏi ảnh hưởng của hai cực, đặc biệt, thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và sự ra đời của hàng loạt các quốc gia độc lập đã làm thay đổi khuôn khổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

- Sự thay đổi trong cán cân kinh tế thế giới là một yếu tố góp phần làm suy yếu Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

- Cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và những sai lầm trong công cuộc cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự tan rã của Liên Xô-quốc gia đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa, cùng với đó là sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Câu hỏi trang 17 Lịch Sử 12:**Phân tích tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình ng của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực hình thế giới.

**Lời giải:**

- Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã mở ra một thời kì phát triển mới trong quan hệ quốc tế, thúc đẩy những xu hướng phát triển mới, đảm bảo lợi ích của các quốc gia, các dân tộc trong quan hệ quốc tế.

- Sự tan rã của Liên Xô đã làm thay đổi so sánh lực lượng với ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ. Tuy nhiên, vai trò của các cường quốc khác, các trung tâm kinh tế, các tổ chức quốc tế, khu vực,... ngày càng gia tăng, trong khi sức mạnh của Mỹ cũng suy giảm tương đối.

- Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta dẫn đến sự hình thành một trật tự thế giới mới.

**Luyện tập 1 trang 17 Lịch Sử 12:**Hãy tóm tắt những nét chính về quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

**Lời giải:**

**♦ Quá trình hình thành:**

- Đầu năm 1945, tại thành phố I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh. Hội nghị đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng, như:

+ Thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật;

+ Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;

+ Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

- Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa các cường quốc đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

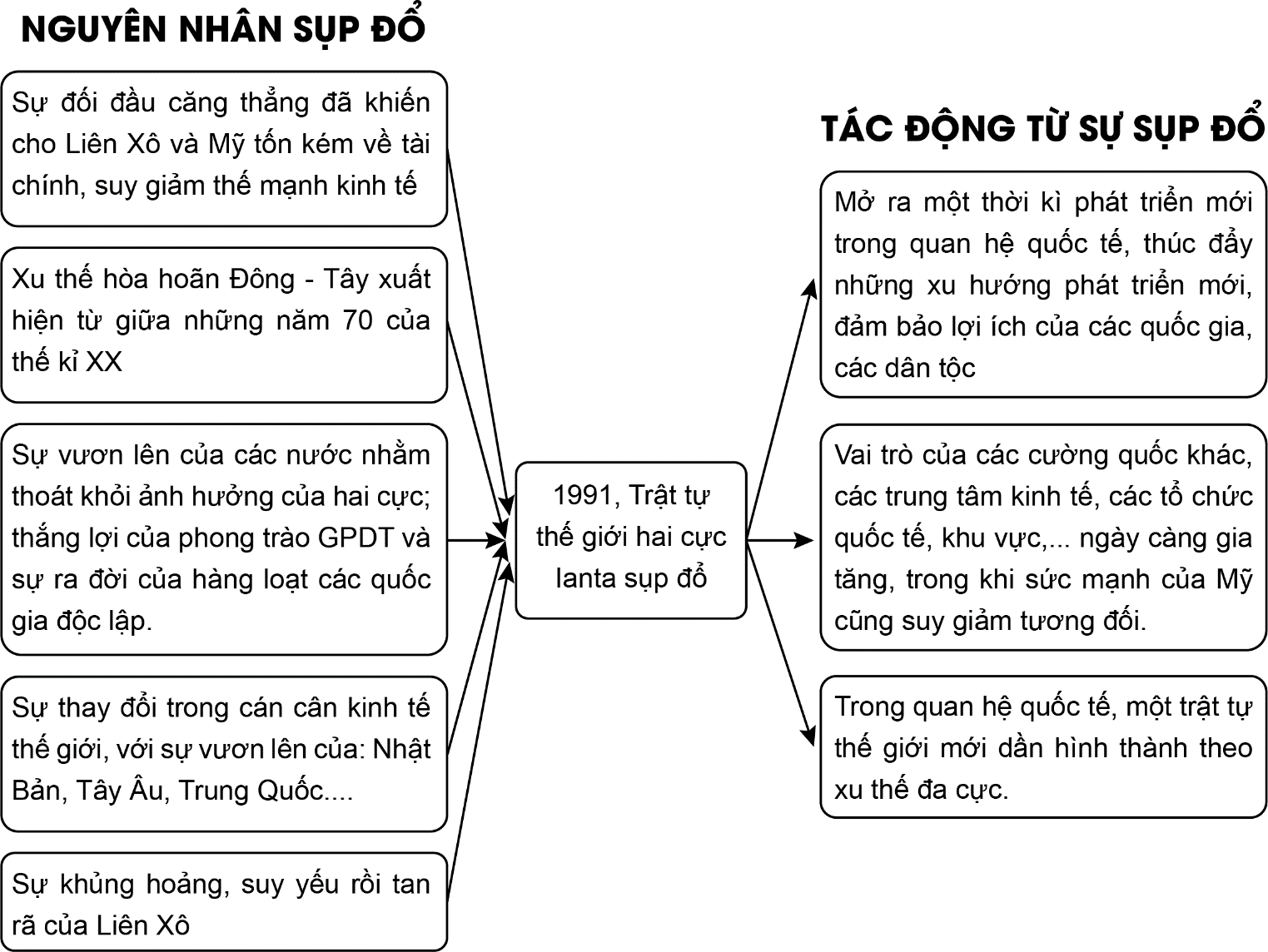
**♦ Quá trình tồn tại:**Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX, trải qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa một bên là cực Mỹ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và một bên là cực Liên Xô, đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

- Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.

**Luyện tập 2 trang 17 Lịch Sử 12:**Lập sơ đồ tư duy (theo ý tưởng của em) về nguyên nhân và tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới.

**Lời giải:**

****

**Vận dụng 1 trang 17 Lịch Sử 12:**Dựa vào tư liệu sưu tầm từ sách, báo, internet và vận dụng những kiến thức đã học, hãy giải thích vì sao sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta không phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế.

**Lời giải:**

Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta không phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế, vì:

- Trật tự hai cực Ianta đã xác lập vai trò và vị thế rất lớn của hai siêu cường Liên Xô – Mỹ; hai cực này đã khống chế, kiểm soát và chi phối hầu hết các lĩnh vực phát triển của thế giới.

- Trong thời gian tồn tại của trật tự hai cực Ianta, đặt biệt là giai đoạn từ 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ quốc tế trở nên căng thẳng, khi:

+ Cuộc Chiến tranh lạnh diễn ra với việc Mỹ và Liên Xô tăng cường chạy đua vũ trang, thành lập các liên minh quân sự ở nhiều nơi trên thế giới…

+ Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột quân sự đã xảy ra ở nhiều khu vực khác nhau đều có sự hỗ trợ của 2 nước đứng đầu 2 cực. Ví dụ như: Ở châu Á, chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953); chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp (1945 - 1954) và chiến tranh xâm lược Việt Nam của để quốc Mỹ (1954 - 1975), ... là những cuộc chiến tranh cục bộ tiêu biểu. Ở khu vực Trung Đông, chiến tranh Trung Đông giữa I-xra-en và các nước A-rập bắt đầu từ năm 1948 và kéo dài trong nhiều năm.

## Giải Lịch Sử 12 Chân trời sáng tạo Bài 2: Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh

**Khởi động trang 12 Lịch Sử 12:**Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã hình thành và tồn tại như thế nào? Nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự đó và tác động đến tình hình thế giới ra sao?

**Lời giải:**

**- Sự hình thành:**

+ Đầu năm 1945, tại thành phố I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh.

+ Hội nghị Ianta đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng, như: thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật; Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế; Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.

+ Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa các cường quốc đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”.

**- Sự tồn tại:**Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tồn tại từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX, trải qua 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa một bên là cực Mỹ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và một bên là cực Liên Xô, đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.

+ Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.

**- Nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ:**

+ Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập kỉ làm suy giảm thế mạnh của cả Mỹ và Liên Xô, buộc hai bên phải từng bước hạn chế căng thẳng.

+ Phong trào giải phóng dân tộc phát triển thắng lợi, các nước thuộc thế giới thứ ba vươn lên, góp phần phá vỡ khuôn khổ trật tự hai cực.

+ Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu, Nhật Bản, các nước công nghiệp mới (NICs),... làm thay đổi cán cân kinh tế thế giới, tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt với Mỹ.

+ Sự khủng hoảng và những sai lầm trong công cuộc cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự sụp đổ về mặt nhà nước của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

+ Cuộc Cách mạng khoa học – công nghệ diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi các nước phải tập trung sức mạnh để chiếm lĩnh, phát triển kinh tế.

- **Tác động từ sự sụp đổ:** trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ có tác động lớn đến thế giới, đưa tới xu thế phát triển mới.

**Câu hỏi trang 14 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình hình thành Trật tự thế giới hai cực l-an-ta.

**♦ Nội dung của Hội nghị Ianta:**

- Thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật; để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, sau khi đánh bại phát xít Đức từ 2 đến 3 tháng, Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật Bản ở châu Á;

- Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh thế giới;

- Thoả thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

**♦ Tác động:**

- Những quyết định của Hội nghị l-an-ta cùng những thoả thuận sau đó của Liên Xô, Mỹ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, thường được gọi là Trật tự thế giới hai cực l-an-ta.

- Trật tự thế giới hai cực l-an-ta với đặc trưng nổi bật là thế giới chia thành hai hệ thống đối lập nhau: tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu.

**Câu hỏi trang 15 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình tồn tại Trật tự thế giới hai cực l-an-ta

**Lời giải:**

♦ Trật tự thế giới hai cực l-an-ta tồn tại hơn bốn thập kỉ, gắn liền với sự căng thẳng của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực Mỹ-Liên Xô.

**- Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX:** giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực l-an-ta, hình thành hai hệ thống xã hội đối lập nhau về hệ tư tưởng, chính trị, quân sự,...

+ Trật tự thế giới hai cực l-an-ta được định hình với sự thiết lập các khối kinh tế, quân sự đối đầu nhau.

+ Trong thời kì Chiến tranh lạnh, thế giới đã xuất hiện nhiều cuộc chiến tranh cục bộ và xung đột, ví dụ như: chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945-1954), chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ (1954-1975),...; khủng hoảng Xuy-ê (1956), khủng hoảng Béc-lin (1961), khủng hoảng tên lửa ở Cu-ba (1962),...

**- Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991:** giai đoạn Trật tự thế giới hai cực l-an-ta suy yếu và đi đến sụp đổ.

+ Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, mặc dù Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn nhưng xu thế hoà hoãn giữa hai bên cũng tiếp tục phát triển. Năm 1972, Liên Xô và Mỹ tiến hành những cuộc gặp gỡ cấp cao, đạt được những thoả thuận hạn chế vũ khí chiến lược.

+ Từ nửa sau thập kỉ 80 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, bình thường hoá quan hệ. Tháng 12-1989, trong cuộc gặp không chính thức giữa Tổng thống Mỹ G. Bu-sơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Goóc-ba-chốp tại đảo Man-ta (Địa Trung Hải), hai bên đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

+ Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu cuối những năm 80 của thế kỉ XX và sự tan rã của Liên Xô (1991) đã chấm dứt Trật tự thế giới hai cực l-an-ta.

**Câu hỏi trang 15 Lịch Sử 12:**Nêu nguyên nhân sụp đổ Trật tự thế giới hai cực l-an-ta

**Lời giải:**

- Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập kỉ làm suy giảm thế mạnh của cả Mỹ và Liên Xô, buộc hai bên phải từng bước hạn chế căng thẳng.

- Phong trào giải phóng dân tộc phát triển thắng lợi, các nước thuộc thế giới thứ ba vươn lên, góp phần phá vỡ khuôn khổ trật tự hai cực.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu, Nhật Bản, các nước công nghiệp mới (NICs),... làm thay đổi cán cân kinh tế thế giới, tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt với Mỹ.

- Sự khủng hoảng và những sai lầm trong công cuộc cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự sụp đổ về mặt nhà nước của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi các nước phải tập trung sức mạnh để chiếm lĩnh, phát triển kinh tế.

**Câu hỏi trang 15 Lịch Sử 12:**Sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực l-an-ta đã tác động như thế nào tới tình hình thế giới?

**Lời giải:**

- Sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã tác động lớn đến tình hình thế giới, đưa đến xu thế phát triển mới trong quan hệ quốc tế.

+ Một trật tự thế giới mới dần được hình thành theo xu thế đa cực.

+ Sự tan rã của Liên Xô đã làm thay đổi so sánh tương quan lực lượng trên thế giới với Ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ. Tuy nhiên, vai trò của các cường quốc khác, các trung tâm kinh tế, các tổ chức quốc tế, khu vực,... ngày càng gia tăng.

+ Trật tự thế giới hai cực l-an-ta sụp đổ đã mở ra chiều hướng và điều kiện để giải quyết hoà bình các vụ tranh chấp, xung đột khu vực như ở Áp-ga-ni-xtan, Cam-pu-chia, Na-mi-bi-a,...

**Luyện tập 1 trang 16 Lịch Sử 12:**Lập bảng thống kê quá trình hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực l-an-ta

**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Nội dung chính** |
| Quá trình  hình thành (1945) | - Đầu năm 1945, tại I-an-ta (Liên Xô) đã diễn ra hội nghị giữa ba cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh. Hội nghị đã đưa ra nhiều quyết định quan trọng, như:  + Thống nhất mục tiêu chung trong việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật;  + Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;  + Thoả thuận về việc phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước lớn, chủ yếu là giữa Liên Xô và Mỹ ở châu Âu, châu Á sau chiến tranh.  - Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó giữa các cường quốc đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới - “Trật tự thế giới hai cực I-an-ta”. |
| Quá trình  tồn tại  (1945 – 1991) | - Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,... giữa một bên là cực Mỹ, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và một bên là cực Liên Xô, đứng đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa.  - Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ. |

**Luyện tập 2 trang 16 Lịch Sử 12:**Tại sao chạy đua vũ trang là một trong những nguyên nhân quan trọng làm sụp đổ Trật tự thế giới hai cực lan-ta?

**Lời giải:**

- Chạy đua vũ trang là một thuật ngữ để chỉ hành động mà các bên tham gia không ngừng tăng cường lực lượng vũ trang so với các bên khác để tạo nên ưu thế trong sức mạnh so sánh của mình nhằm đảm bảo an ninh cho bản thân hay gây ra chiến tranh.

- Trong thời gian tồn tại của Trật tự hai cực Ianta, cả Mỹ và Liên Xô đều tăng cường chạy đua vũ trang thông qua việc: chi nhiều tiền của cho nghiên cứu, chế tạo, sản xuất các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại; xây dựng và duy trì các căn cứ quân sự ở nhiều nơi trên thế giới,… Việc chạy đua vũ trang trong thời gian dài đã khiến cho cả Mỹ và Liên Xô bị suy giảm vị thế, buộc 2 bên phải từng bước hạn chế chăng thẳng.

=> Vì vậy, chạy đua vũ trang là một trong những nguyên nhân quan trọng làm sụp đổ Trật tự thế giới hai cực lan-ta

**Vận dụng trang 16 Lịch Sử 12:**Sưu tầm tư liệu và vận dụng những kiến thức đã học, em hãy cho biết sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực l-an-ta đã tác động như thế nào đến Việt Nam.

**Lời giải:**

- Khi trật tự thế giới hai cực Iatata sụp đổ, Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc đổi mới đất nước. Ví dụ:

+ Mĩ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

+ Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN được cải thiện đáng kể. Đến năm 1995, Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN.

+ Công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam đạt được nhiều thành tựu; vai trò và vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trong trật tự thế giới mới (trật tự thế giới đa cực).

# **Lịch Sử 12 Cánh diều Bài 3: Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh**

**Mở đầu trang 14 Lịch Sử 12:**Vậy xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh diễn ra như thế nào? Đa cực là gì và xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh thể hiện ra sao?



**Lời giải:**

- Xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh:

+ Xu thế đa cực.

+ Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

+ Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.

+ Xu thế toàn cầu hóa.

- Trong quan hệ quốc tế, đa cực là khái niệm chỉ trạng thái địa - chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối.

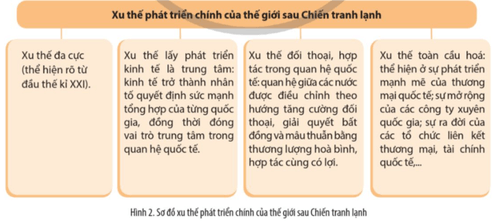
- Biểu hiện của xu thế đa cực:

+ Sự gia tăng sức mạnh, tấm ảnh hưởng và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại… của các nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU)...

+ Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

+ Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực.

**Câu hỏi trang 15 Lịch Sử 12:**Nêu xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh và lấy ví dụ minh hoạ.



**Lời giải:**

- Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo những xu thế chính sau:

+ Xu thế đa cực (thể hiện rõ từ đầu thế kỉ XXI).

+Xu thế lấy phát triển kinh tế là trung tâm: kinh tế trở thành nhân tố quyết định sức mạnh tổng hợp của từng quốc gia, đồng thời đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.

+ Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế: quan hệ giữa các nước được điều chỉnh theo hướng tăng cường đối thoại, giải quyết bất đồng và mâu thuẫn bằng thương lượng hoà bình, hợp tác cùng có lợi.

+ Xu thế toàn cầu hoá: thể hiện ở sự phát triển mạnh mẽ của thương mại quốc tế; sự mở rộng của các công ty xuyên quốc gia; sự ra đời của các tổ chức liên kết thương mại, tài chính quốc tế,..

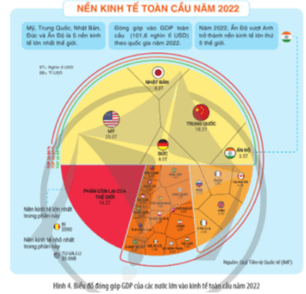
**Câu hỏi trang 15 Lịch Sử 12:**Trình bày khái niệm đa cực.

**Lời giải:**

- Trong quan hệ quốc tế, đa cực là khái niệm chỉ trạng thái địa - chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối. Trong trật tự đa cực, không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu.

- Khái niệm đa cực được dùng chủ yếu để chỉ trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh. Trong trật tự mới này, các nước tăng cường sức mạnh tổng hợp để vươn lên khẳng định ảnh hưởng.

**Câu hỏi trang 17 Lịch Sử 12:**Đọc thông tin, tư liệu và quan sát các hình 3, 4, nêu xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.



**Lời giải:**

- Sau khi các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ và Liên Xô tan rã, Trật tự thế giới hai cực I-an-ta không còn. Mỹ trở thành siêu cường duy nhất, có sức mạnh vượt trội và ra sức thiết lập thế giới đơn cực.

- Đầu thế kỉ XXI, trật tự thế giới từng bước chuyển sang đa cực, biểu hiện:

+ Mỹ bị suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

+ Các trung tâm quyền lực ngày càng vươn lên, khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự, chính trị đối với thế giới.

+ Vai trò của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực ngày càng lớn. Hoạt động của các công ty xuyên quốc gia cũng có ảnh hưởng ngày càng lớn trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới.

- Trong một thế giới đa cực, các quốc gia vừa cạnh tranh vừa hợp tác nhằm vươn lên và khẳng định vị thế của mình. Xu thế đa cực đem lại những thời cơ lớn nhưng cũng tạo ra không ít thách thức cho các nước.

**Luyện tập 1 trang 17 Lịch Sử 12:**Nêu xu thế chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh và sự tác động đối với Việt Nam.

**Lời giải:**

♦ **Các xu thế chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh:**

- Xu thế đa cực.

- Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

- Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.

♦ **Một số tác động đến Việt Nam:**

**- Tác động tích cực:**

+ Có điều kiện thuận lợi để tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác và phát triển đất nước, nâng cao vị thế quốc gia.

+ Có cơ hội để đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đất nước ra thế giới; tranh thủ được các nguồn lực để phục vụ cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

+ Việt Nam cũng có cơ hội tham gia xử lý các vấn đề nhân đạo trên trường quốc tế; tham gia đấu tranh với các hiện tượng, hoạt động phi văn hóa, phản văn hóa, chống lại nhân loại... Nói cách khác, Việt Nam có cơ hội phát huy “sức mạnh mềm” của đất nước và gia tăng sức cạnh tranh về “sức mạnh mềm” trên trường quốc tế.

+ Tận dụng động lực phát triển từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Tranh thủ được nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài;

+ Có cơ hội để học hỏi về kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, thể chế pháp luật, các mô hình phát triển kinh tế…

**- Tác động tiêu cực:**

Thách thức “chọn bên” sẽ gia tăng trong bối cảnh các nước lớn (Mĩ, Trung Quốc, Liên bang Nga, Đức,…) tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng.

+ Nguy cơ mất độc lập, tự chủ, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa…

+ Thách thức về bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng gia tăng.

+ Việt Nam cũng đối mặt nguy cơ tụt hậu và sự cạnh tranh quyết liệt khi tham gia hội nhập khu vực và quốc tế.

+ Các vấn đề an ninh phi truyền thống đe dọa đến ổn định trật tự xã hội và an ninh quốc gia, ví dụ như: tội phạm xuyên biên giới; biến đổi khí hậu; an ninh lương thực; an ninh năng lượng; an ninh mạng,…

**Vận dụng 2 trang 17 Lịch Sử 12:**Theo em, để trở thành một cực trong thế giới đa cực, các quốc gia cần phải làm gì?

**Lời giải:**

- Để trở thành một cực trong thế giới đa cực, theo em, các quốc gia cần xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước dựa trên: nền sản xuất phồn vinh; tài chính vững chắc; khoa học - công nghệ có trình độ cao; lực lượng quốc phòng hùng mạnh,…

# **Lịch Sử 12 Kết nối tri thức Bài 3: Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh**

**Mở đầu trang 18 Lịch Sử 12:**Sự kiện Bức tường Béc-lin sụp đổ (11-1989) là một trong những biểu tượng cho sự kết thúc của Chiến tranh lạnh. Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra những xu thế phát triển mới của thế giới. Đó là những xu thế nào? Vì sao xu thế đa cực trở thành xu hướng chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh? Hãy chia sẻ những điều em biết về trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh.



**Lời giải:**

- Các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh:

+ Xu thế phát triển lấy kinh tế là trọng tâm

+ Xu thế toàn cầu hoá.

+ Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.

- Xu thế đa cực trở thành xu hướng chính trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh với những biểu hiện, như:

+ Sự gia tăng sức mạnh, tấm ảnh hưởng và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại… của các nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU)...

+ Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

+ Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực.

**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12:**Hãy nêu những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

**Lời giải:**

- **Xu thế phát triển lấy kinh tế là trọng tâm:**Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nhằm tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, đồng thời nâng cao đời sống người dân.

**- Xu thế toàn cầu hoá:**

+ Sự kết thúc của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học-công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hoá.

+ Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu.

- **Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế**:

**+**Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hoá đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác, thay cho xu thế đối đầu giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau trong quan hệ quốc tế.

+ Xu thế đối thoại, hợp tác dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, cùng tồn tại hoà bình đang ngày càng trở thành xu thế chủ yếu trong các mối quan hệ quốc tế.

**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12:**Trình bày khái niệm đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

**Lời giải:**

- Đa cực là một thuật ngữ trong quan hệ quốc tế dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau, trong đó không một quốc gia nào có quyền lực áp đảo đối với các quốc gia khác, cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

- Sự hình thành của trật tự thế giới đa cực là một tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc, sự gia tăng vai trò của các trung tâm, tổ chức quốc tế, phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

**Câu hỏi trang 20 Lịch Sử 12:**Nêu những nét chính về xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

**Lời giải:**

- Sau Chiến tranh lạnh, xu thế đa cực trở thành một trong những xu thế phát triển chính của thế giới.

**-**Biểu hiện của xu thế đa cực:

+ Sự gia tăng sức mạnh, tấm ảnh hưởng và vị thế về kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại… của các nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, một số nước thuộc Liên minh châu Âu (EU)...

+ Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

+ Vai trò ngày càng gia tăng của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực.

- Trong xu thế đa cực, Mỹ và Trung Quốc là hai cực có tầm ảnh hưởng lớn, nhưng các nước lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị khác cũng đang vươn lên mạnh mẽ để khẳng định vai trò của mình trong quan hệ quốc tế.

**Luyện tập trang 20 Lịch Sử 12:**Lập bảng tóm tắt các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xu thế phát triển** | **Nội dung** |
| Lấy kinh tế làm trọng tâm | Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nhằm tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, đồng thời nâng cao đời sống người dân. |
| Toàn cầu hoá | - Sự kết thúc của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học-công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hoá.  **-**Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu. |
| Đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế | **-**Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hoá đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác.  - Xu thế đối thoại, hợp tác dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, cùng tồn tại hoà bình đang ngày càng trở thành xu thế chủ yếu trong các mối quan hệ quốc tế. |

**Vận dụng trang 20 Lịch Sử 12:**Bằng những kiến thức đã học và sưu tầm thêm tư liệu từ sách, báo, internet, em hãy chứng minh nhận định sau: "Hiện nay, cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn". Theo em, xu thế đó mang lại những cơ hội nào cho Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước?

**Lời giải:**

**♦ Chứng minh nhận định:** "Hiện nay, cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn".

- Hiện nay, tác động từ cuộc cách mạng khoa học – công nghệ, xu thế toàn cầu hóa cùng các biến động kinh tế - chính trị khác,… đã khiến cho so sánh tương quan lực lượng và sức mạnh của các nước lớn đã và đang có sự thay đổi nhanh chóng. Điều này đã thúc đẩy cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn.

- Biểu hiện:

+ ***Mỹ*** hiện nay tuy vẫn là cường quốc số một thế giới, song Mỹ đã suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

▪ Mỹ vẫn là nền kinh tế số một thế giới, tính chung cả về tổng GDP, lĩnh vực vốn và khoa học - công nghệ, nhưng vị thế đó đang đứng trước những thách thức to lớn, ngày càng bị thu hẹp với các trung tâm quyền lực khác. Mỹ từ chỗ chiếm 31% năm 2000 giảm xuống còn khoảng gần 25% GDP toàn cầu (năm 2021). Năm 2000, GDP của Mỹ gấp 12 lần của Trung Quốc, nhưng đến năm 2021 chỉ còn gấp khoảng 1,9 lần.

▪ Về chính trị, vị thế và uy tín của Mỹ có chiều hướng ngày càng giảm sút.

▪ Sức mạnh quân sự của Mỹ tuy còn vượt trội so với các quốc gia trên thế giới, nhưng khoảng cách so với các nước như Nga, Trung Quốc đang bị thu hẹp dần.

+ ***Trung Quốc*** đã vươn lên mạnh mẽ, vượt Nhật Bản để trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới sau Mỹ và sức mạnh quân sự không ngừng được nâng cao.

▪ Sau hơn 30 năm cải cách, mở cửa, Trung Quốc đạt được những thành tựu thần kỳ, kinh tế phát triển nhanh liên tục (tốc độ trung bình 9,7%/năm), với GDP năm 2021 lên hơn 14 nghìn tỷ USD. Theo Ngân hàng Thế giới, năm 1980, GDP của Trung Quốc (khoảng 189 tỷ USD) bằng 17,4% GDP của Nhật Bản (1.087 tỷ USD) và bằng 6,6% GDP của Mỹ (2.863 tỷ USD); nhưng 32 năm sau (năm 2012), với khoảng 8.227 tỷ USD, GDP của Trung Quốc đã vượt GDP của Nhật Bản và bằng 50,6% GDP của Mỹ (16.245 tỷ USD). Trung Quốc có dự trữ ngoại tệ lên đến 3.312 tỉ USD, đứng hàng đầu thế giới.

▪ Trung Quốc tăng cường đầu tư cho quốc phòng - an ninh, trở thành cường quốc toàn cầu, có vai trò quyết định các vấn đề quốc tế; ngân sách cho quốc phòng năm 2012 là 106,6 tỷ USD (đứng thứ hai sau Mỹ).

▪ Trung Quốc cũng trở thành cường quốc tầm cỡ thế giới về khoa học - công nghệ, được xếp hàng đầu thế giới về những ngành khoa học - công nghệ mũi nhọn như công nghệ thông tin, vũ trụ, gien, công nghệ xanh,...

+ ***Liên bang Nga*** đã có bước phục hồi và phát triển mạnh mẽ, trở lại là một trong những nước lớn hàng đầu về kinh tế, quân sự.

▪ Sau thời gian suy giảm kéo dài, từ năm 2000 đến năm 2014, kinh tế Nga đã có bước phát triển mạnh mẽ, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 6 - 7%/năm. GDP của Nga đạt khoảng 1.954 tỷ USD, có dự trữ ngoại tệ lên tới 527 tỷ USD (đứng thứ ba thế giới).

▪ Nga tiếp tục duy trì vị trí cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.

+ ***Liên minh châu Âu (EU)*** ngày càng có ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu về kinh tế

▪ EU với 27 nước thành viên là một thực thể kinh tế lớn, có vai trò quan trọng hàng đầu thế giới. Năm 2012, GDP của EU đạt khoảng hơn 16.210 tỷ USD, chiếm khoảng 25% tổng GDP toàn cầu. EU còn là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ của thế giới, nhiều lĩnh vực khoa học - công nghệ đứng đầu thế giới.

▪ EU có vai trò quan trọng trong việc thiết lập phần lớn các luật lệ thương mại và tài chính quốc tế thông qua các thể chế tài chính quốc tế như G8, IMF, WB, WTO,...

▪ Một số nước trong EU có sự tăng trưởng, phát triển nhanh chóng. Đặc biệt là Đức. Năm 2023, Đức đã vượt qua nb, vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới.

+ ***Nhật Bản*** tiếp tục duy trì địa vị cường quốc kinh tế, từng bước tăng cường sức mạnh về chính trị và quân sự, ngày càng có ảnh hưởng trên trường quốc tế.

▪ Năm 2010 – 2023, GDP của Nhật Bản đứng thứ ba thế giới sau Mỹ và Trung Quốc. Tới cuối năm 2023, quy mô của nền kinh tế nb tụt xuống vị trí thứ 4 thế giới, sau: Mỹ, Trung Quốc, Đức.

▪ Nhật Bản có nền khoa học - công nghệ phát triển cao, nhiều ngành khoa học - công nghệ của Nhật Bản đứng hàng đầu thế giới, nhất là công nghệ cao.

+ ***Ấn Độ*** đang phát triển để trở thành cường quốc kinh tế, quân sự.

▪ Sau hơn 20 năm cải cách kinh tế, Ấn Độ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế luôn duy trì tốc độ phát triển ở mức cao (bình quân 7%/năm), trở thành một trong mười nước có nền kinh tế hàng đầu thế giới. Năm 2012, GDP của Ấn Độ đạt khoảng 1.743 tỷ USD. Ấn Độ là nước có lực lượng lao động đông, tay nghề cao, giỏi tiếng Anh nên rất thuận lợi để phát triển kinh tế tri thức.

▪ Ấn Độ có tiềm lực quân sự mạnh, là cường quốc quân sự ở khu vực.

+ Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nhiều nước lớn và sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa các nước đó, trong những năm qua, thông qua quá trình hợp tác, liên kết, cạnh tranh, đấu tranh, đã **hình thành*nhiều trung tâm, nhiều tổ chức* kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới** trong một thế giới kết nối, toàn cầu hóa. Chẳng hạn: Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRIC); Diễn đàn kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC); Hợp tác kinh tế Á - Âu (ASEM); Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột kinh tế, văn hoá - xã hội, chính trị - an ninh; Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB); Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR); Liên minh các quốc gia Nam Mỹ (UNASUR); Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA); Các tổ chức kinh tế và chính trị (không có Mỹ) ALBA ở châu Mỹ; Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP),...

**♦ Cơ hội cho Việt Nam:**

- Thu hút nguồn vốn đầu tư

- Học hỏi, áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ

- Tiếp thu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

- ….

## Giải Lịch Sử 12 Chân trời sáng tạo Bài 3: Trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh

**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12:**Nêu các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

**Lời giải:**

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới bước vào thời kì mới, phát triển theo các xu thế sau:

- Xu thế đa cực: Đây là xu thế thể hiện rõ ở đầu thế kỉ XXI với sự xác lập trật tự thế giới mới, nhiều cực, nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế.

- Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm: Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng tâm, xây dựng sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia.

- Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế: Các nước điều chỉnh quan hệ với nhau theo chiều hướng hoà hoãn, đối thoại đa dạng hoá, đa phương hoa, xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược ổn định và lâu dài.

- Xu thế toàn cầu hóa: Dưới sự tác động của cách mạng khoa học - công nghệ, thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hóa một cách mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, biểu hiện là sự phát triển nhanh chóng của nền thương mại thế giới, với vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia và tính quốc tế hoá của nền tài chính thế giới.

**Nhiệm vụ trang 19 Lịch Sử 12:**Kết nối internet tìm hiểu về quá trình bình thường hoá quan hệ ngoại giao Việt Nam-Mỹ.

**Lời giải:**

- Một số dấu mốc trong quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt Nam – Mỹ:

+ Ngày 2.7.1993, sau gần 20 năm thực hiện lệnh cấm vận với Việt Nam kể từ sau khi chiến tranh kết thúc (30.4.1975), Mỹ tuyên bố không ngăn cản các nước khác cho Việt Nam vay trả nợ tổ chức tài chính quốc tế.

+ Chưa đầy 1 năm sau, ngày 3.2.1994, Tổng thống Mỹ khi đó là ông Bill Clinton tuyên bố bỏ hoàn toàn cấm vận Việt Nam. Hai nước bắt đầu mở văn phòng liên lạc từ cuối tháng 1.1995. Đây là động thái mở đầu cho việc bình thường hóa quan hệ Việt Nam - Mỹ

+ Ngày 11.7.1995, Tổng thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Cùng ngày (sáng 12.7.1995 theo giờ Việt Nam), Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt thông báo quyết định bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa 2 nước Việt Nam - Mỹ.

+ Một tháng sau, ngày 5.8.1995, tại Hà Nội, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Warren Christopher và Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm ký Nghị định thư, chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Mỹ; cuối năm này, Việt Nam và Mỹ khai trương đại sứ quán tại Washington D.C và Hà Nội.

**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12:**Hãy phân biệt trật tự đơn cực với trật tự đa cực.

**Lời giải:**

- Trật tự đơn cực thuật ngữ dùng để chỉ một trật tự thế giới mà ở đó chỉ có duy nhất một chủ thể có khả năng áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

- Trật tự đa cực là thuật ngữ dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của nhiều nước, nhiều trung tâm, trong đó không một chủ thể nào áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

**Câu hỏi trang 20 Lịch Sử 12:**Nêu những nét chính về xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh.

**Lời giải:**

**-**Sau Chiến tranh lạnh, trật tự thế giới mới đang hình thành theo xu hướng đa cực, đa trung tâm với sự cạnh tranh giữa Mỹ, Trung Quốc, Liên bang Nga, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Ấn Độ,…. về sức mạnh, tầm ảnh hưởng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại.

- Tuy Mỹ vẫn là cường quốc số một thế giới, song Mỹ đã suy giảm sức mạnh tương đối trong tương quan so sánh với các cường quốc khác.

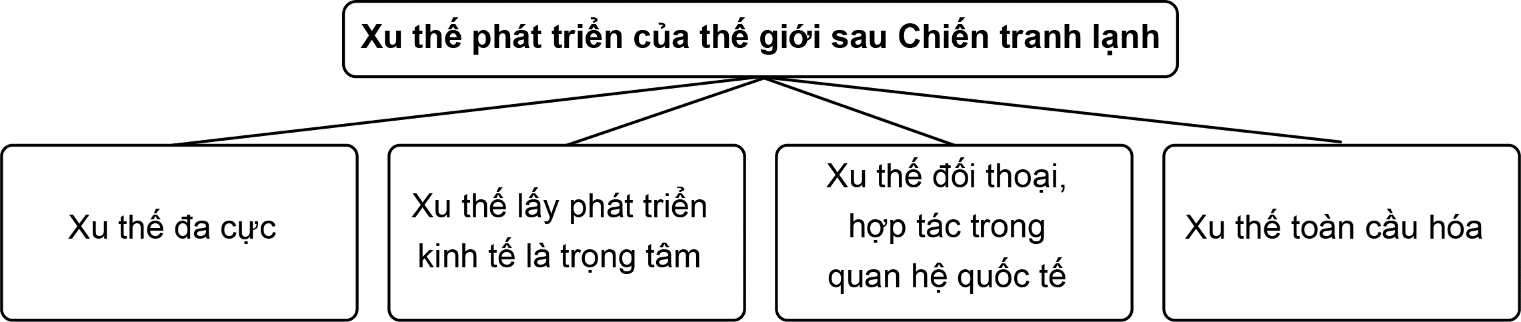
- Nhóm nước đang phát triển có xu hướng tự chủ chiến lược về tài chính, công nghệ và an ninh-quốc phòng, tăng cường tầm ảnh hưởng của mình, ủng hộ thế giới đa cực.

- Thông qua quá trình hợp tác, liên kết, cạnh tranh, nhiều trung tâm, nhiều tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới đã hình thành.

=> Xu thế đa cực, đa trung tâm đã góp phần củng cố hoà bình, an ninh, giữ vững sự ổn định trật tự thế giới. Tuy vậy, hiện nay vẫn còn nhiều thách thức đặt ra trong quan hệ quốc tế.

**Luyện tập trang 21 Lịch Sử 12:**Vẽ sơ đồ tư duy về các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh

**Lời giải:**



**Vận dụng trang 21 Lịch Sử 12:**Theo em, các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh tạo ra thuận lợi gì cho sự phát triển của quan hệ quốc tế?

**Lời giải:**

- Các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh tạo ra nhiều thuận lợi cho sự phát triển của quan hệ quốc tế, ví dụ như:

+ Mở ra cơ hội giải quyết những vấn đề mang tính chất quốc tế mà một quốc gia đơn lẻ không thể làm được. Ví dụ: vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, an ninh, an toàn hàng hải, chủ nghĩa khủng bố, kiểm soát vũ khí,…

+ Tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định để các quốc gia phát triển đất nước.

+ Các quốc gia có cơ hội phát huy “sức mạnh mềm” của đất nước và gia tăng sức cạnh tranh về “sức mạnh mềm” trên trường quốc tế.

+ …

## Giải Lịch Sử 12 Cánh diều Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

**Mở đầu trang 18 Lịch Sử 12:**Vậy ASEAN được hình thành như thế nào? Mục đích thành lập của tổ chức này là gì? Quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay đã diễn ra qua những giai đoạn nào?

**Lời giải:**

**- Sự hình thành:** Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), Ngoại trưởng năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan đã thông qua Tuyên bố ASEAN, chính thức thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN).

**- Mục tiêu:**

+ Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua hợp tác, hướng tới một Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

+ Thúc đẩy hoả bình, ổn định khu vực thông qua tôn trọng công lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước thành viên, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc.

+ Thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

**- Quá trình phát triển:**

+ Giai đoạn 1967 - 1976: Giai đoạn khởi đầu, xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN, tập trung vào hợp tác chính trị-an ninh “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”.

+ Giai đoạn 1976 - 1999: Giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, tạo điều kiện phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10; từng bước nâng cao uy tín ASEAN trên trường quốc tế, bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với bên ngoài.

+ Giai đoạn 1999 - 2015: Giai đoạn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối về chính trị-an ninh, kinh tế-thương mại và các lĩnh vực khác; khẳng định uy tín, vai trò của ASEAN.

+ Giai đoạn 2015 - nay: Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế, văn hoá-xã hội; đẩy mạnh hợp tác bên trong ASEAN và bên ngoài ASEAN với các đối tác đối thoại, nâng cao uy tín, vai trò của ASEAN ở khu vực và trên thế giới.

**Câu hỏi trang 19 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình hình thành tổ chức ASEAN.

**Lời giải:**

- Sau khi giành độc lập dân tộc, các quốc gia Đông Nam Á từng bước xây dựng và phát triển kinh tế, đưa tới nhu cầu hợp tác khu vực. Điều này cũng được thúc đẩy bởi sự phát triển của xu thế khu vực hoá trên thế giới xuất hiện từ những năm 50, 60 của thế kỉ XX.

- Trong bối cảnh nhiều nước Đông Nam Á muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài, đồng thời thúc đẩy hợp tác và tương trợ lẫn nhau, từ những năm 60 của thế kỉ XX, một số tổ chức khu vực đã ra đời ở Đông Nam Á, như:

+ Năm 1961: Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-lip-pin thoả thuận thành lập Hiệp hội Đông Nam Á (ASA).

+ Năm 1963: Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a thoả thuận thành lập tổ chức MAPHILINDO.

+ Năm 1966: Ngoại trưởng Thái Lan gửi ngoại trưởng các nước Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po dự thảo về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với năm nước sáng lập là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

**Câu hỏi trang 20 Lịch Sử 12:**Trình bày mục đích thành lập của ASEAN.

**Lời giải:**

- Tổ chức ASEAN ra đời hướng tới những mục đích chính sau:

+ Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua hợp tác, hướng tới một Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

+ Thúc đẩy hoả bình, ổn định khu vực thông qua tôn trọng công lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước thành viên, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc.

+ Thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

**Câu hỏi trang 21 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.

**Lời giải:**

- Trong giai đoạn 1967 - 1999, ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10.

+ 1967: ASEAN được thành lập (5 nước thành viên)

+ 1984: Bru-nây gia nhập ASEAN (thành viên thứ 6)

+ 1995: Việt Nam gia nhập ASEAN (thành viên thứ 7)

+ 1997: Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN (thành viên thứ 8, thứ 9)

+ 1999: Cam-pu-chia gia nhập ASEAN (thành viên thứ 10)

- Việc 10 nước trong khu vực trở thành thành viên ASEAN đánh dấu bước phát triển trong liên kết khu vực ở Đông Nam Á.

Ngày 11/11/2022.Timor-Leste, quốc gia Đông Nam Á duy nhất chưa thuộc ASEAN, đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức này. Các lãnh đạo ASEAN đã nhất trí kết nạp nước này vào Hiệp hội tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 40.

**Câu hỏi trang 21 Lịch Sử 12:**Trình bày hành trình phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay.

**Lời giải:**

**- Giai đoạn từ 1967 đến 1976:**

+ Thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.

+ Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất.

+ Năm 1971, ASEAN ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.

+ Hiệp ước Bali được kí kết năm 1976 là sự kiện đánh dấu bước ngoặt của ASEAN, thể hiện cam kết cao nhất của các nước thành viên nhằm xây dựng hòa bình, hữu nghị, hợp tác trong khu vực.

**- Giai đoạn từ 1976 đến 1999:**

+ Thiết lập quan hệ chính trị ổn định trong khu vực, mở rộng thành viên và từng bước nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

+ Từ sau Hiệp ước Ba-li (1976), Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạch định chính sách cao nhất, Ban thư kí ASEAN được thành lập, có trụ sở tại Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

+ ASEAN cũng tham gia giải quyết nhiều vấn đề chính trị, an ninh lớn trong khu vực như vấn đề Cam-pu-chia.

**- Giai đoạn từ 1999 đến 2015:**

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế, từng bước chuẩn bị cho sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.

+ Năm 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua.

**- Giai đoạn từ 2015 đến nay:**

+ Cộng đồng ASEAN được xây dựng và phát triển với ba trụ cột chính là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.

+ ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế trong khu vực và trên thế giới.

**Luyện tập 1 trang 21 Lịch Sử 12:**: Lựa chọn và phân tích một dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của ASEAN.

**Lời giải:**

**- Tham khảo 1:**Năm 1976, ASEAN ký Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) và thông qua Tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN (Tuyên bố Bali).

+ Được ký nhân dịp Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất, TAC đặt nền móng cho việc xây dựng chuẩn mực ứng xử giữa các quốc gia ở khu vực nhằm thúc đẩy nền hòa bình, sự thân thiện và hợp tác giữa các bên tham gia.

+ Tuyên bố Bali khẳng định các nỗ lực thúc đẩy hòa bình, tiến bộ và phồn vinh của các nước thành viên và cam kết mở rộng hợp tác ASEAN trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội và chính trị.

**- Tham khảo 2:**Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập ngày 31/12/2015. Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Hiệp hội, đưa ASEAN bước vào giai đoạn hợp tác mới. Cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính

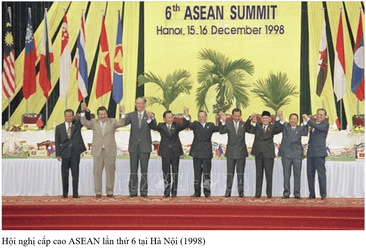
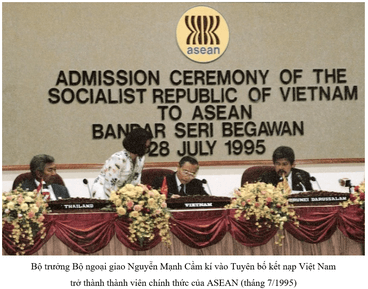
**Vận dụng 2 trang 21 Lịch Sử 12:**Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, văn kiện,...) về ASEAN và quan hệ Việt Nam - ASEAN. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

**Lời giải:**

**- Văn kiện: “Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025”**

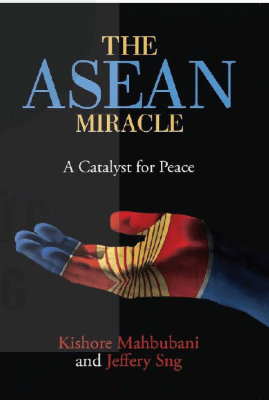
|  |
| --- |
| **TẦM NHÌN CỘNG ĐỒNG ASEAN 2025**  Chúng tôi, những Người Đứng đầu Nhà nước/Chính phủ đại diện cho nhân dân các Quốc gia Thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (sau đây gọi là ASEAN), nhóm họp ở đây hôm nay tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27, ở Cua-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a, để kỷ niệm sự ra đời chính thức của Cộng đồng ASEAN 2015 và đề ra Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.  Chúng tôi nhắc lại tầm nhìn ASEAN về một cộng đồng thống nhất, hòa bình, ổn định và cùng chia sẻ sự phồn vinh, được xây dựng trên cơ sở các nguyện vọng và cam kết trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC), Tầm nhìn ASEAN 2020, Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II, Hiến chương ASEAN, Lộ trình Cộng đồng ASEAN (2009-2015) và Tuyên bố Ba-li về Cộng đồng ASEAN trong Cộng đồng các Quốc gia Toàn cầu.  Chúng tôi hài lòng thấy rằng những tiến triến tích cực đạt được từ năm 2009 trong việc triển khai Lộ trình Cộng đồng ASEAN, bao gồm các Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN, cũng như Khung Chiến lược Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) và Kế hoạch Công tác IAI giai đoạn II (2009-2015) và Kế hoạch Tổng thể về Kết nối ASEAN, đã đưa chúng ta tới một cột mốc quan trọng khác trên chặng đường phát triển của ASEAN, đó là sự ra đời chính thức của Cộng đồng ASEAN 2015.  Chúng tôi quyết tâm củng cố vững mạnh Cộng đồng của chúng ta, phát huy những kết quả đạt được và làm sâu sắc tiến trình liên kết để hiện thực hóa một Cộng đồng ASEAN dựa trên luật lệ, hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm, nơi người dân của chúng ta được hưởng các quyền con người và tự do cơ bản, với chất lượng cuộc sống cao hơn cùng các lợi ích mà tiến trình xây dựng cộng đồng mang lại, tăng cường sự gắn kết và bản sắc chung, trên cơ sở các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương ASEAN.  Chúng tôi hình dung về một Cộng đồng hòa bình, ổn định và tự cường với năng lực được nâng cao để ứng phó hiệu quả với các thách thức và về ASEAN là một khu vực rộng mở với bên ngoài trong cộng đồng các quốc gia toàn cầu, đồng thời giữ vững vai trò trung tâm của mình. Chúng tôi cũng hình dung về các nền kinh tế liên kết chặt chẽ, bền vững và năng động, với kết nối ASEAN được tăng cường cũng như những nỗ lực thu hẹp khoảng cách phát triển được đẩy mạnh, trong đó có IAI. Chúng tôi cũng còn hình dung về một ASEAN có năng lực để nắm bắt các cơ hội và hóa giải các thách thức trong thập kỷ tới.  Chúng tôi nhấn mạnh sự tương hỗ của Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc vì sự Phát triển Bền vững với các nỗ lực xây dựng cộng đồng của ASEAN nhằm nâng cao các mức sống cho người dân của chúng ta.  **Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN**  Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN vào năm 2025 của chúng ta sẽ là một cộng đồng đoàn kết, dung nạp và tự cường. Người dân của chúng ta sẽ được sống trong một môi trường an toàn, an ninh và hài hòa, theo đuổi các giá trị khoan dung và ôn hòa cũng như đề cao các nguyên tắc cơ bản, các giá trị và chuẩn mực chung của ASEAN. ASEAN sẽ luôn gắn kết, có khả năng ứng phó và vai trò thích hợp trong xử lý các thách thức đối với hòa bình và an ninh ở khu vực, cũng như đóng vai trò trung tâm trong việc định hình cấu trúc an ninh khu vực, đồng thời làm sâu sắc quan hệ với các đối tác bên ngoài và cùng đóng góp vào hòa bình, an ninh và ổn định toàn cầu.  Theo đó, chúng tôi cam kết sẽ hiện thực hóa:  Một cộng đồng dựa trên luật lệ, tuân thủ triệt để các nguyên tắc cơ bản, các giá trị và chuẩn mực chung của ASEAN cũng như các nguyên tắc của luật pháp quốc tế về ứng xử hòa bình trong quan hệ giữa các quốc gia;  Một cộng đồng dung nạp và có khả năng ứng phó, bảo đảm người dân của chúng ta được hưởng các quyền con người và tự do cơ bản cũng như phát triển trong một môi trường công bằng, dân chủ, hài hòa và mang tính nhạy cảm giới, phù hợp với các nguyên tắc dân chủ, quản trị tốt và pháp chế;  Một cộng đồng theo đuổi các giá trị khoan dung và ôn hòa, tôn trọng đầy đủ các tôn giáo, văn hóa và ngôn ngữ khác nhau của người dân, đề cao các giá trị chung trên tinh thần thống nhất trong đa dạng cũng như xử lý mối đe dọa của chủ nghĩa cực đoan bạo lực dưới tất cả các hình thức và biểu hiện;  Một cộng đồng với cách tiếp cận toàn diện về an ninh, theo đó, nâng cao năng lực để xử lý hiệu quả và kịp thời các thách thức hiện có và đang nổi lên, bao gồm các vấn đề an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các tội phạm xuyên quốc gia và các thách thức xuyên biên giới;  Một khu vực giải quyết các tranh chấp và khác biệt bằng các biện pháp hòa bình, bao gồm không đe dọa sử dụng hoặc sử dụng vũ lực và áp dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp hòa bình, trong khi tăng cường các biện pháp xây dựng lòng tin, thúc đẩy các hoạt động ngoại giao phòng ngừa và các sáng kiến giải quyết xung đột;  Một khu vực không có vũ khí hạt nhân và các vũ khí hủy diệt hàng loạt khác, cũng như đóng góp vào các nỗ lực toàn cầu về giải trừ quân bị, không phổ biến các loại vũ khí này và sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân;  Một cộng đồng tăng cường an ninh hàng hải và hợp tác hàng hải vì hòa bình và ổn định ở trong và ngoài khu vực, thông qua các cơ chế của ASEAN và do ASEAN dẫn dắt và áp dụng các nguyên tắc và công ước về hàng hải được quốc tế công nhận;  Một cộng đồng tăng cường đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN và duy trì vai trò động lực chủ đạo trong định hình cấu trúc khu vực được xây dựng trên cơ sở các cơ chế do ASEAN dẫn dắt; và  Một cộng đồng, vì lợi ích phát triển quan hệ hữu nghị và cùng có lợi, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các bên Đối thoại, tăng cường quan hệ với các đối tác bên ngoài khác và mở rộng tới các đối tác tiềm năng, cũng như cùng ứng phó một cách xây dựng trước các diễn biến và các vấn đề toàn cầu thuộc quan tâm chung.  **Cộng đồng Kinh tế ASEAN**  Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2025 của chúng ta sẽ là một cộng đồng hội nhập và gắn kết cao; cạnh tranh, sáng tạo và năng động; cùng với tăng cường kết nối và hợp tác theo ngành; và một cộng đồng dung nạp và tự cường hơn, hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, đồng thời hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.  Theo đó, chúng tôi cam kết sẽ đạt được:  Một nền kinh tế khu vực hội nhập và gắn kết cao, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế cao bền vững bằng cách gia tăng thương mại, đầu tư và tạo việc làm; nâng cao năng lực khu vực trong việc ứng phó với các thách thức và xu hướng lớn toàn cầu; đẩy nhanh chương trình nghị sự một thị trường thống nhất thông qua tăng cường các cam kết về thương mại hàng hóa, và thông qua việc giải quyết hiệu quả các rào cản phi thuế quan; hội nhập sâu hơn trong lĩnh vực thương mại dịch vụ; và lưu chuyển thông thoáng hơn về đầu tư, lao động có tay nghề, doanh nhân và vốn;  Một cộng đồng cạnh tranh, sáng tạo và năng động, thúc đẩy tăng năng suất mạnh mẽ, bao gồm thông qua việc thiết lập và áp dụng thiết thực các tri thức, các chính sách hỗ trợ hướng tới sự sáng tạo, cách tiếp cận khoa học với phát triển và công nghệ xanh, và bằng cách áp dụng công nghệ số hóa đang phát triển; thúc đẩy quản trị tốt, minh bạch và các quy định tương ứng; giải quyết tranh chấp hiệu quả; và hướng tới tăng cường tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu;  Tăng cường kết nối và hợp tác theo ngành với những cải thiện về các khuôn khổ khu vực, bao gồm các chính sách chuyên ngành chiến lược cần thiết cho sự vận hành hiệu quả của cộng đồng kinh tế;  Một cộng đồng tự cường, dung nạp và hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, mang lại sự phát triển đồng đều và tăng trưởng toàn diện; một cộng đồng với các chính sách được tăng cường về phát triển doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ và hợp tác thu hẹp khoảng cách phát triển được đẩy mạnh; và một cộng đồng với sự tham gia hiệu quả của giới kinh doanh và các giới liên quan, các dự án và hợp tác phát triển tiểu vùng, và các cơ hội kinh tế lớn hơn để hỗ trợ xóa nghèo;  Một ASEAN toàn cầu, thúc đẩy cách tiếp cận hệ thống và nhất quán hơn trong quan hệ kinh tế với các đối tác bên ngoài; vai trò hạt nhân chính yếu thúc đẩy và dẫn dắt hội nhập kinh tế khu vực ở Đông Á; và một ASEAN đoàn kết với vai trò và tiếng nói được nâng cao tại các diễn đàn kinh tế toàn cầu trong xử lý các vấn đề kinh tế quốc tế.  **Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN**/  Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC) vào năm 2025 của chúng ta sẽ là một cộng đồng thu hút sự tham gia của người dân và mang lại lợi ích cho người dân, và là một cộng đồng dung nạp, bền vững, tự cường và năng động.  Theo đó, chúng tôi cam kết sẽ hiện thực hóa:  Một cộng đồng tận tâm với sự tham gia của mọi tầng lớp và có trách nhiệm xã hội, thông qua một cơ chế chịu trách nhiệm và dung nạp vì lợi ích của người dân, được giữ vững bởi các nguyên tắc quản trị tốt;  Một cộng đồng dung nạp, nâng cao chất lượng cuộc sống, tiếp cận đồng đều các cơ hội cho tất cả mọi người, và thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền cho phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người già, người khuyết tật, người lao động di cư và các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế bên lề khác;  Một cộng đồng bền vững, thúc đẩy phát triển xã hội và bảo vệ môi trường thông qua các cơ chế hiệu quả để đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của người dân;  Một cộng đồng tự cường với năng lực và khả năng được nâng cao nhằm thích nghi và ứng phó với các biến động dễ tổn thương về kinh tế và xã hội, thảm họa, biến đổi khí hậu cũng như các mối đe dọa và thách thức đang nổi lên;  Một cộng đồng năng động và hài hòa, nhận thức và tự hào về bản sắc, văn hóa và di sản của mình, đi đôi với tăng cường khả năng sáng tạo và chủ động đóng góp vào cộng đồng toàn cầu.  **Hướng về phía trước**  Để đạt được Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 của chúng ta, chúng tôi sẽ hiện thực hóa một cộng đồng với năng lực thể chế được tăng cường thông qua cải thiện quy trình hoạt động và phối hợp trong ASEAN, nâng cao hiệu quả và hiệu suất làm việc của các Cơ quan trong ASEAN, bao gồm tăng cường Ban Thư ký ASEAN. Chúng tôi cũng sẽ hiện thực hóa một cộng đồng với sự hiện diện thể chế của ASEAN được gia tăng ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.  Theo đó, chúng tôi giao nhiệm vụ cho các Hội đồng Cộng đồng ASEAN triển khai đầy đủ và hiệu quả các cam kết trong văn kiện ASEAN 2025: Cùng Vững vàng Tiến bước và đệ trình báo cáo lên Hội nghị Cấp cao ASEAN theo quy trình thủ tục đã được thiết lập.  Chúng tôi cam kết với người dân về quyết tâm sẽ hiện thực hóa một ASEAN dựa trên luật lệ, hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, một ASEAN của “Một Tầm nhìn, Một Bản sắc, Một Cộng đồng”. |

**- Một số hình ảnh về quan hệ Việt Nam – ASEAN**



# **Lịch Sử 12 Kết nối tri thức Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)**

**Mở đầu trang 21 Lịch Sử 12:**Trong cuốn sách Kì diệu ASEAN-Chất xúc tác cho hoà bình (The ASEAN miracle, A Catalyst for Peace), xuất bản vào dịp kỉ niệm 50 năm thành lập tổ chức ASEAN(1967-2017), các tác giả cho rằng thành công của ASEAN là một điều kì diệu và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn khi các khu vực đang phát triển khác noi gương sự thành công của ASEAN để tạo ra hoà bình, thịnh vượng. Vì sao ASEAN được đánh giá như một “điều kì diệu”? Hãy chia sẻ những điều em biết về sự hình thành và phát triển của ASEAN.



**Lời giải:**

♦ ASEAN được đánh giá như một “điều kì diệu” vì:

- ASEAN đã có nhiều nỗ lực trong việc kiến tạo hòa bình và thịnh vượng cho một khu vực từng gặp nhiều mất mát, đau thương do sự nô dịch và thống trị của chủ nghĩa thực dân.

- ASEAN đã góp phần tạo ra sự hài hòa giữa các nền văn minh ở khu vực Đông Nam Á.

- Sự phát triển của ASEAN cũng đóng vai trò như một chất xúc tác quan trọng, góp phần làm kiềm chế những ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực Đông Nam Á.

♦ **Sự hình thành và phát triển của ASEAN**

**- Sự hình thành:** Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), Ngoại trưởng năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan đã thông qua Tuyên bố ASEAN, chính thức thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN).

**- Quá trình phát triển:**

+ Giai đoạn 1967 - 1976: Giai đoạn khởi đầu, xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN, tập trung vào hợp tác chính trị-an ninh “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”.

+ Giai đoạn 1976 - 1999: Giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, tạo điều kiện phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10; từng bước nâng cao uy tín ASEAN trên trường quốc tế, bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với bên ngoài.

+ Giai đoạn 1999 - 2015: Giai đoạn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối về chính trị-an ninh, kinh tế-thương mại và các lĩnh vực khác; khẳng định uy tín, vai trò của ASEAN.

+ Giai đoạn 2015 - nay: Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế, văn hoá-xã hội; đẩy mạnh hợp tác bên trong ASEAN và bên ngoài ASEAN với các đối tác đối thoại, nâng cao uy tín, vai trò của ASEAN ở khu vực và trên thế giới.

**Câu hỏi trang 22 Lịch Sử 12:**Hãy trình bày quá trình hình thành tổ chức ASEAN.

**Lời giải:**

- ASEAN ra đời trong bối cảnh thế giới và khu vực Đông Nam Á có những chuyển biển quan trọng.

+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, xu hướng khu vực hoá trên thế giới bắt đầu xuất hiện và ngày càng trở nên phổ biến.

+ Ở Đông Nam Á, các nước có nhu cầu hợp tác với nhau để cùng phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời tạo ra sức mạnh tập thể trong việc ứng phó với sự tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn đối với khu vực trong bối cảnh Chiến tranh lạnh. Đầu những năm 60 của thế kỉ XX, một số tổ chức khu vực được thành lập, tuy nhiên, các tổ chức này chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, do những bất đồng trong quan hệ song phương giữa một số nước thành viên.

- Vào nửa sau những năm 60, các nước Đông Nam Á ngày càng nhận thức rõ về sự cần thiết của việc hợp tác khu vực, đồng thời quan hệ giữa các nước có những diễn biến thuận lợi cho việc thành lập một tổ chức khu vực.

- Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), Ngoại trưởng năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan đã thông qua Tuyên bố ASEAN (còn gọi là Tuyên bố Băng Cốc), chính thức thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN).

**Câu hỏi trang 22 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và tư liệu trong mục, hãy trình bày mục đích thành lập ASEAN.

**Lời giải:**

- Tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội, tạo điều kiện cho các nước thành viên phát triển và hội nhập với khu vực, thế giới;

- Phấn đấu để Đông Nam Á trở thành khu vực hoà bình, tự do, thịnh vượng và ASEAN trở thành tổ chức bao gồm tất cả các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu hỏi trang 23 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10,11.

**Lời giải:**

- Để thực hiện mục tiêu mở rộng thành viên bao gồm tất cả các nước trong khu vực, ASEAN đã trải qua hành trình hơn 30 năm để đưa ASEAN 5 trở thành ASEAN 10.

+ Năm 1967, ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin

+ Năm 1984, ASEAN 6: Bru-nây gia nhập

+ Năm 1995, ASEAN 7: Việt Nam gia nhập

+ Năm 1997, ASEAN 9: Lào và Mi-an-ma gia nhập

+ Năm 1999, ASEAN 10: Cam-pu-chia gia nhập

+ Ngày 11/11/2022.Timor-Leste, quốc gia Đông Nam Á duy nhất chưa thuộc ASEAN, đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức này. Các lãnh đạo ASEAN đã nhất trí kết nạp nước này vào Hiệp hội tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 40.

- Quá trình mở rộng ASEAN phù hợp với mong muốn, lợi ích của mỗi thành viên, đảm bảo hoà bình, ổn định của cả khu vực, đồng thời nâng cao vị thế của Hiệp hội trên trường quốc tế.

**Câu hỏi trang 24 Lịch Sử 12:**Nêu những nét chính về các giai đoạn phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay.

**Lời giải:**

**- Giai đoạn 1967 - 1976:**

+ Điểm nổi bật: Giai đoạn khởi đầu, xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN, tập trung vào hợp tác chính trị-an ninh “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”.

+ Các tuyên bố, hiệp định quan trọng: Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN, 1971).

**- Giai đoạn 1976 - 1999:**

+ Điểm nổi bật: Giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, tạo điều kiện phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10; từng bước nâng cao uy tín ASEAN trên trường quốc tế, bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với bên ngoài.

+ Các tuyên bố, hiệp định quan trọng: Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN (Tuyên bố Ba-li I), Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC, 1976),...

**- Giai đoạn 1999 - 2015:**

+ Điểm nổi bật: Giai đoạn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối về chính trị-an ninh, kinh tế-thương mại và các lĩnh vực khác; khẳng định uy tín, vai trò của ASEAN.

+ Các tuyên bố, hiệp định quan trọng: Hiệp định Khung về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN và thoả thuận về Khu vực Mậu dịch tự to ASEAN (AFTA, 1992), thành lập Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF, 1994), ra Tuyên bố Ba-li II (2003), công bố Hiến chương ASEAN (2007),...

**- Giai đoạn 2015 - nay:**

+ Điểm nổi bật: Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế, văn hoá-xã hội; đẩy mạnh hợp tác bên trong ASEAN và bên ngoài ASEAN với các đối tác đối thoại, nâng cao uy tín, vai trò của ASEAN ở khu vực và trên thế giới.

+ Các tuyên bố, hiệp định quan trọng: Tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN (2015), thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 (2016), Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 (2020),…

**Luyện tập trang 24 Lịch Sử 12:**Lập bảng niên biểu về quá trình mở rộng từ ASEAN 5 đến ASEAN 10.

**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| 1967 | ASEAN 5 gồm: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Phi-líp-pin |
| 1984 | Bru-nây gia nhập và trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN |
| 1995 | Việt Nam gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN |
| 1997 | Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN |
| 1999 | Cam-pu-chia gia nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN |
| 2022 | Đông Timo gia nhập thành thành viên 11. |

**Vận dụng 1 trang 24 Lịch Sử 12:**Có ý kiến cho rằng: Đóng góp quan trọng nhất của ASEAN trong quá trình thành lập và phát triển hơn 50 năm qua là xây dựng được môi trường hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

**Lời giải:**

- Nêu quan điểm: Đồng tình với ý kiến “Đóng góp quan trọng nhất của ASEAN trong quá trình thành lập và phát triển hơn 50 năm qua là xây dựng được môi trường hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á”.

- Vì:

+ Các nước Đông Nam Á có sự đa dạng về văn hóa, khác biệt về thể chế chính trị và chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế; mặt khác, do có vị trí địa chính trị quan trọng, nên khu vực Đông Nam Á thường xuyên là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn…. Trong bối cảnh các nước trong khu vực còn nhiều sự khác biệt và tình hình thế giới luôn có những chuyển biến phức tạp, việc tổ chức ASEAN kiến tạo được môi trường hòa bình, ổn định là một đóng góp to lớn, đặt cơ sở, nền tảng quan trọng cho các bước phát triển tiếp theo.

+ ASEAN đã soạn thảo và xây dựng được một hệ thống các tuyên bố, hiệp định quan trọng về vấn đề hòa bình ở khu vực, tiêu biểu như: Tuyên bố về Khu vực Hòa Bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN, 1971); Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC, 1976); Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC, 2002),. tạo ra khuôn khổ pháp lí cho việc ngăn chặn xung đột vũ trang, bảo vệ hòa bình, an ninh ở khu vực.

**Vận dụng 2 trang 24 Lịch Sử 12:**Tìm hiểu tư liệu từ sách, báo và internet, hãy viết một bài giới thiệu ngắn gọn về các giai đoạn phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay.

**Lời giải:**

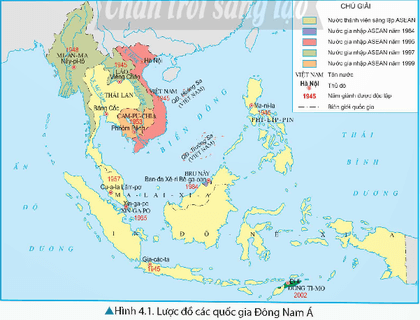
**(\*) Tham khảo:**

Ngày 8/8/1967, trên cơ sở Tuyên bố Băng Cốc (tại Thái Lan), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN được thành lập với sự tham gia của 5 nước đầu tiên: In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan và Phi-lip-pin, với mục tiêu là phát triển kinh tế văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. Từ năm 1984-1999, ASEAN tiếp tục mở rộng thành viên với sự tham gia của 5 quốc gia tiếp theo là Bru-nây, Việt Nam, Lào, My-an-ma và Campuchia. Tới ngày 31/12/2025, Cộng đồng ASEAN được hình thành dựa trên 3 trụ cột là: Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội.

Trải qua chặng đường hơn 55 năm hình thành và phát triển, vai trò và bản lĩnh của ASEAN không ngừng được củng cố và tôi luyện. Vượt qua thử thách, khó khăn, đến nay, ASEAN đã trở thành một thực thể chính trị - kinh tế mạnh mẽ và gắn kết, có vai trò trung tâm đối với hòa bình, an ninh ở Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

# **Lịch Sử 12 Chân trời sáng tạo Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)**

**Khởi động trang 22 Lịch Sử 12:**Mục đích thành lập, quá trình hình thành và phát triển, các giai đoạn phát triển chính của ASEAN diễn ra thế nào?



**Lời giải:**

**- Sự hình thành:** Ngày 8-8-1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), Ngoại trưởng năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan đã thông qua Tuyên bố ASEAN, chính thức thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN).

**- Mục tiêu:**

+ Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá trong khu vực thông qua hợp tác, hướng tới một Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng.

+ Thúc đẩy hoả bình, ổn định khu vực thông qua tôn trọng công lí và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước thành viên, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc.

+ Thúc đẩy hợp tác, tích cực giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học, kĩ thuật, hành chính.

**- Quá trình phát triển:**

+ Giai đoạn 1967 - 1976: Giai đoạn khởi đầu, xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN, tập trung vào hợp tác chính trị-an ninh “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”.

+ Giai đoạn 1976 - 1999: Giai đoạn xây dựng quan hệ chính trị ổn định, tạo điều kiện phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên; mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10; từng bước nâng cao uy tín ASEAN trên trường quốc tế, bước đầu mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với bên ngoài.

+ Giai đoạn 1999 - 2015: Giai đoạn hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác nội khối và ngoại khối về chính trị-an ninh, kinh tế-thương mại và các lĩnh vực khác; khẳng định uy tín, vai trò của ASEAN.

+ Giai đoạn 2015 - nay: Thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế, văn hoá-xã hội; đẩy mạnh hợp tác bên trong ASEAN và bên ngoài ASEAN với các đối tác đối thoại, nâng cao uy tín, vai trò của ASEAN ở khu vực và trên thế giới.

**Câu hỏi trang 24 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình hình thành của ASEAN

**Lời giải:**

- Sau khi giành được độc lập, các quốc gia Đông Nam Á bước vào thời kì phát triển kinh tế, yêu cầu hợp tác khu vực trở nên cấp thiết. Xu thế khu vực hoá trên thế giới những năm 50, 60 của thế kỉ XX cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

- Mặt khác, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các cường quốc bên ngoài đã có sự can dự vào khu vực Đông Nam Á. Sự xuất hiện những nhân tố mới này đã trở thành cơ sở để thành lập nên một tổ chức nhằm thúc đẩy hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa các quốc gia ở Đông Nam Á.

- Từ cuối những năm 50 – đầu những năm 60 của thế kỉ XX, một số tổ chức khu vực đã ra đời ở Đông Nam Á, như:

+ Tháng 01-1959, Hiệp ước hữu nghị và hợp tác kinh tế Đông Nam Á (SEAFET), gồm Ma-lai-xi-a và Phi-líp-pin ra đời.

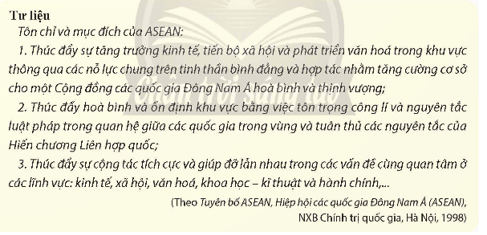
+ Năm 1961: Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Phi-lip-pin thoả thuận thành lập Hiệp hội Đông Nam Á (ASA).

+ Năm 1963: Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a thoả thuận thành lập tổ chức MAPHILINDO.

+ Năm 1966: Ngoại trưởng Thái Lan gửi ngoại trưởng các nước Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po dự thảo về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với năm nước sáng lập là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

**Câu hỏi trang 24 Lịch Sử 12:**Khai thác Tư liệu 1, trình bày mục đích thành lập của ASEAN



**Lời giải:**

- Mục đích thành lập của ASEAN:

+ Tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội, hướng đến thúc đẩy các nước thành viên phát triển;

+ Nỗ lực phát triển khu vực Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, tự do, thịnh vượng và thống nhất tất cả các nước thành viên.

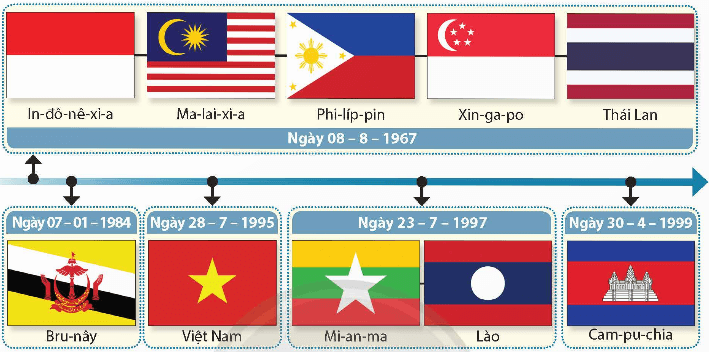
**Nhiệm vụ trang 24 Lịch Sử 12:**Kết nối internet tìm hiểu về “Tuyên bố Băng Cốc” ngày 8/8/1967, từ đó, tìm hiểu thêm về quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN.

**Lời giải:**

- Ngày 8-8-1967 tại Bangkok (Thailand) ngoại trưởng 5 nước Thailand, Indonesia, Malaysia, Phillipines và Singapore đã họp và công bố Tuyên bố Bangkok, thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á – ASEAN.

- Trong Tuyên bố Bangkok xác định rõ: “Nhận thức được sự tồn tại của các mối quan tâm lẫn nhau và các vấn đề chung giữa các nước Đông Nam Á và tin tưởng vào sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa các mối quan hệ đoàn kết sẵn có trong khu vực; Mong muốn xây dựng một nền tảng vững chắc cho hành động chung nhằm thúc đẩy hợp tác khu vực ở Đông Nam Á; các nước Đông Nam Á có trách nhiệm chính trong việc tăng cường ổn định kinh tế và xã hội của khu vực và bảo đảm sự phát triển đất nước hòa bình và tiến bộ, quyết tâm bảo đảm sự ổn định và an ninh không có sự can thiệp từ bên ngoài dưới bất kỳ hình thức hoặc biểu hiện nào”… Tuyên bố cũng nêu tôn chỉ, mục đích của hiệp hội gồm 7 điểm, đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

**Câu hỏi trang 26 Lịch Sử 12:**Trình bày quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10



**Lời giải:**

- Trong giai đoạn 1967 - 1999, ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10.

+ 1967: ASEAN được thành lập (5 nước thành viên)

+ 1984: Bru-nây gia nhập ASEAN (thành viên thứ 6)

+ 1995: Việt Nam gia nhập ASEAN (thành viên thứ 7)

+ 1997: Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN (thành viên thứ 8, thứ 9)

+ 1999: Cam-pu-chia gia nhập ASEAN (thành viên thứ 10)

- Việc 10 nước trong khu vực trở thành thành viên ASEAN đánh dấu bước phát triển trong liên kết khu vực ở Đông Nam Á.

**Câu hỏi trang 26 Lịch Sử 12:**Nêu những nét chính về các giai đoạn phát triển chính của ASEAN từ năm 1967 đến nay

**Lời giải:**

**- Giai đoạn 1967-1976:**

+ ASEAN tập trung phát triển cơ cấu tổ chức, hoàn thiện nguyên tắc hoạt động, chú trọng hợp tác giữa các thành viên trong tổ chức;

+ Tháng 11-1971, ra Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN).

**- Giai đoạn 1976-1999:**

+ Năm 1976, ASEAN ra Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN I (Tuyên bố Ba-li I) góp phần phát triển mạnh hệ thống tổ chức, trong đó Hội nghị Thượng đỉnh là cơ chế hoạt động cao nhất của ASEAN; kí Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) tạo cơ sở cho sự phát triển và hợp tác kinh tế giữa các thành viên, từng bước mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại với các đối tác bên ngoài;

+ Mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10.

**- Giai đoạn 1999-2015:**

+ ASEAN chú trọng củng cố sự đoàn kết trong tổ chức, đóng vai trò trung tâm trong quá trình liên kết khu vực Đông Á.

+ Sau khi thông qua Hiến chương ASEAN (2007), ASEAN thông qua lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột (2009): Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN (ASCC).

**- Giai đoạn 2015-nay:**

+ Năm 2015, Cộng đồng ASEAN được thành lập, ASEAN tập trung thực hiện các mục tiêu của cộng đồng, thúc đẩy hợp tác nội khối trên cơ sở ba trụ cột APSC, AEC và ASCC.

+ ASEAN chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các chủ thể bên ngoài, tiếp tục phát huy vị thế trung tâm tại các diễn đàn hợp tác trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương nhằm đảm bảo hoà bình và phát triển.

**Luyện tập trang 27 Lịch Sử 12:**Lập bảng thống kê các giai đoạn phát triển của ASEAN từ khi hình thành (1967) cho đến nay

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Sự kiện** |
|  |  |
|  |  |

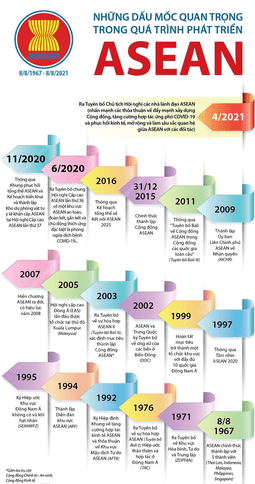
**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Sự kiện** |
| 1967-1976 | - ASEAN tập trung phát triển cơ cấu tổ chức, hoàn thiện nguyên tắc hoạt động, chú trọng hợp tác giữa các thành viên trong tổ chức;  - Tháng 11-1971, ra Tuyên bố về Khu vực Hoà bình, Tự do và Trung lập (ZOPFAN). |
| 1976-1999 | - Năm 1976, ASEAN ra Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN I; kí Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC);  - Mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10. |
| 1999-2015 | - ASEAN chú trọng củng cố sự đoàn kết trong tổ chức, đóng vai trò trung tâm trong quá trình liên kết khu vực Đông Á.  - Sau khi thông qua Hiến chương ASEAN (2007), ASEAN thông qua lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. |
| 2015-nay | - Năm 2015, Cộng đồng ASEAN được thành lập, ASEAN tập trung thực hiện các mục tiêu của cộng đồng, thúc đẩy hợp tác nội khối.  - ASEAN chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các chủ thể bên ngoài. |

**Vận dụng trang 27 Lịch Sử 12:**Thiết kế một infographic hoặc một video clip những hình ảnh, tư liệu về quá trình hình thành và phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến nay để giới thiệu với thầy, cô và các bạn trong lớp.

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo sản phẩm:**Infographic “Những dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của ASEAN”



# **Lịch Sử 12 Cánh diều Bài 5: Cộng đồng ASEAN: từ ý tưởng đến hiện thực**

**Mở đầu trang 22 Lịch Sử 12:**Vậy ý tưởng, mục tiêu, kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN đã được hình thành như thế nào? Cộng đồng ASEAN được xây dựng trên những trụ cột nào? Những thách thức triển vọng của Cộng đồng ASEAN là gì?

**Lời giải:**

**♦ Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN ASEAN**

- Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập (1967).

- Năm 1997, tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a, các nước thành viên đã thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020, qua đó chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

**♦ Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN:**đưa ASEAN trở thành một cộng đồng với ba trụ cột có mức độ liên kết sâu rộng hơn, ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN, đồng thời mở rộng hợp tác với bên ngoài.

**♦ Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Để thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN, các nước thành viên đã thông qua kế hoạch triển khai cụ thể trên ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế văn hoá-xã hội.

- Sau sáu năm thực hiện, đến năm 2015, ASEAN đã hoàn thành về cơ bản việc triển khai các kế hoạch xây dựng cộng đồng.

- Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã kí Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN kể từ ngày 31-12-2015.

**♦ Thách thức của ASEAN:**

- Cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực;

- Diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông và tình hình quốc tế;

- Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh,...

**♦ Triển vọng của ASEAN**

- ASEAN sẽ tiếp tục phát triển với mức độ liên kết, hợp tác ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột, tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới.

- Về đối ngoại, ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, đồng thời có uy tín, vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

**Câu hỏi trang 23 Lịch Sử 12:**Nêu ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

- Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN khởi nguồn từ khi tổ chức này được thành lập năm 1967. Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên đã nêu mục tiêu xây dựng một cộng đồng hoà bình và thịnh vượng ở Đông Nam Á.

- Năm 1997, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN được chính thức khẳng định nhân dịp kỉ niệm 30 năm ngày thành lập ASEAN. Cũng trong năm 1997, Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai tại Ma-lai-xi-a đã thông qua văn kiện mang tên Tầm nhìn ASEAN 2020.

- Tầm nhìn ASEAN 2020 là văn bản đầu tiên đề xuất ý tưởng xây dựng một Cộng đồng ASEAN có nhận thức về các mối quan hệ lịch sử, gắn bó với nhau trong một bản sắc khu vực chung, cùng nhau giữ gìn hoà bình, hướng tới ổn định, tương trợ, hợp tác phát triển phồn vinh, tăng cường vị thế ASEAN trên trường quốc tế.

**Câu hỏi trang 23 Lịch Sử 12:**Nêu mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN

**Lời giải:**

- Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng, dựa trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN.

- Cộng đồng ASEAN được hình thành dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.

**Câu hỏi trang 24 Lịch Sử 12:**- Nêu những nét chính về kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

Kê hoạch xây dựng cộng đồng ASEAN:

- Trên cơ sở văn bản Tầm nhìn ASEAN 2020, các nước thành viên trải qua một thập kỉ xây dựng mô hình và cơ sở pháp lí cho Cộng đồng ASEAN thông qua Tuyên bố Ba-li II (2003) và Hiến chương ASEAN (2007).

- Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN được thể hiện thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 - 2015) cùng với các hoạt động triển khai cụ thể trên ba nội dung: chính trị - an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội.

- Trong giai đoạn 2009 - 2015, nhiều biện pháp tích cực đã được triển khai nhằm chuẩn bị cho sự xác lập của Cộng đồng ASEAN. Các chương trình hợp tác được thúc đẩy trong đó có Sáng kiến hội nhập ASEAN giai đoạn 2.

- Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhóm họp tại Ma-lai-xi-a, kí Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ, chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.

- Cộng đồng ASEAN có hiệu lực từ ngày 31-12-2015.

**Câu hỏi trang 24 Lịch Sử 12:**Tại sao khẳng định sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới của hợp tác khu vực ở Đông Nam Á?

**Lời giải:**

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới của hợp tác khu vực ở Đông Nam Á, vì:

+ Cộng đồng ASEAN ra đời là thành quả từ quyết tâm và sự chung sức, đồng lòng của các nước ASEAN trong việc bảo vệ, gìn giữ những nguyên tắc cốt lõi, cùng chia sẻ và đề cao các giá trị hòa bình, hợp tác và ý thức cùng chung vận mệnh.

+ Cộng đồng ASEAN chính thức được vận hành vào ngày 31/12/2015 trên nền tảng hội nhập toàn diện về chính trị-an ninh, kinh tế và văn hóa-xã hội. Kể từ thời điểm lịch sử đó, ASEAN ngày càng gắn kết chặt chẽ với sự đan xen hài hòa về lợi ích giữa các quốc gia thành viên và khu vực. Những lợi ích đó được tóm lược với 3 chữ P trong tiếng Anh, đó là Hòa bình (Peace), Thịnh vượng (Prosperity) và Người dân (People). Điều này cho thấy ASEAN đã có cách tiếp cận toàn diện cho sự hợp tác, hội nhập và phát triển.

+ Cộng đồng ASEAN ra đời, không chỉ thúc đẩy sự hợp tác nội khối ngày càng sâu rộng, toàn diện hơn mà còn thúc đẩy việc mở rộng hợp tác giữa ASEAN với bên ngoài.

**Câu hỏi trang 25 Lịch Sử 12:**Trình bày nội dung chính của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN.

**Lời giải:**

Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) là khuôn khổ hợp tác chính trị an ninh toàn diện nhằm mục tiêu xây dựng một môi trường hoà bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng cao hợp tác chính trị - an ninh trong khối ASEAN, kết hợp với sự tham gia của các đối tác bên ngoài.

**Câu hỏi trang 25 Lịch Sử 12:**Nguyên tắc chính trị cơ bản của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN là gì?

**Lời giải:**

Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) không tạo ra một khối phòng thủ chung mà dựa trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN là đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực và đe doạ sử dụng vũ lực, thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực.

**Câu hỏi trang 25 Lịch Sử 12:**Trình bày nội dung chính của Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

**Lời giải:**

- Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là khuôn khổ hợp tác xây dựng ASEAN thành một thị trường và một nền tảng sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, dầu tư, vốn và lao động có tay nghề.

- AEC thúc đẩy chính sách cạnh tranh về kinh tế, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại điện tử,... hướng tới sự thịnh vượng chung của các quốc gia thành viên.

**Câu hỏi trang 26 Lịch Sử 12:**Trình bày nội dung chính của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN.

**Lời giải:**

- Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (ASCC) xây dựng một ASEAN lấy con người làm trung tâm, có trách nhiệm xã hội nhằm xây dựng tỉnh đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc ASEAN bằng cách tạo dựng bản sắc chung, xây dựng một xã hội chia sẻ, đùm bọc, hoà thuận và rộng mở, nơi cuộc sống và phúc lợi của người dân được nâng cao.

- Kế hoạch tổng thể xây dựng ASCC được thông qua, gồm 6 nội dung chính.

+ Phát triển con người

+ Phúc lợi và bảo hiểm xã hội

+ Các quyền và bình đẳng xã hội

+ Bảo đảm bền vững môi trường

+ Tạo dựng bản sắc ASEAN

+ Thu hẹp khoảng cách phát triển

**Câu hỏi trang 28 Lịch Sử 12:**Nêu những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN. Lấy ví dụ minh hoạ.

**Lời giải:**

**♦ Triển vọng và thách thức của Cộng đồng ASEAN**

**- Thách thức của Cộng đồng ASEAN**

+ Thách thức an ninh đến từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; thay đổi cấu trúc địa - chính trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và toàn cầu nói chung.

+ Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị, tôn giáo; khoảng cách về phát triển kinh tế giữa các nước.

+ Nguy cơ chia rẽ của ASEAN về các vấn đề khu vực và quốc tế, đặc biệt là khi ASEAN vận hành dựa trên nguyên tắc đồng thuận.

+ Thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh,... đe doạ môi trường hoà bình, an ninh, ổn định để phát triển của Cộng đồng ASEAN.

**- Triển vọng của Cộng đồng ASEAN:**

+ Sự vươn lên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng là cơ sở để Cộng đồng ASEAN tiếp tục phát triển với mức độ liên kết ngày càng chặt chẽ và sâu rộng trên cả ba trụ cột.

+ Cộng đồng ASEAN đang ngày càng hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác và đạt được nhiều thành tựu về chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học, kĩ thuật, ...; từng bước gắn kết các quốc gia Đông Nam Á để trở thành khu vực phát triển năng động, thịnh vượng mới của thế giới.

+ Về đối ngoại, vị thế của ASEAN ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, tham gia và đóng vai trò quan trọng tại nhiều diễn đàn lớn trên thế giới.

**♦ Ví dụ:**

- Về thách thức: Vấn đề Biển Đông, biến đổi khí hậu, quản trị lưu vực sông Mê Công, ... đang là những thách thức hàng đầu đe doạ sự ổn định và phát triển của Cộng đồng ASEAN nói riêng và Đông Nam Á nói chung.

**- Về thành tựu về kinh tế:**

+ Thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (viết tắt là: ATIGA), ASEAN đã cơ bản hoàn thành dỡ bỏ thuế cho 98,6% các dòng sản phẩm.

+ Bên cạnh việc hợp tác nội khối, ASEAN còn có hiệp định thương mại tự do (FTA) với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, New Zealand và Hongkong (Trung Quốc). Năm 2020, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), giữa 10 nước ASEAN và 5 đối tác là: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand được ký và có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.

**- Thành tựu về chính trị - an ninh:**

+ ASEAN đạt nhiều kết quả quan trọng trong việc duy trì hòa bình, ổn định và an ninh khu vực. ASEAN tạo dựng được sự tin cậy và gắn kết giữa các nước thành viên; thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các nước trong và ngoài Hiệp hội; xây dựng lòng tin, chia sẻ và phát huy giá trị các quy tắc và chuẩn mực ứng xử giữa các nước tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

+ ASEAN cũng tăng cường hợp tác và nâng cao năng lực xử lý những thách thức an ninh, hạn chế sự can thiệp và chi phối của các nước lớn.

+ ASEAN đã nỗ lực hợp tác nâng cao năng lực xử lý các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt trước các thách thức và mối đe dọa do đại dịch Covid-19, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng…

**Luyện tập 1 trang 28 Lịch Sử 12:**Hoàn thành bảng sau về quá trình phát triển của ASEAN theo mẫu sau vào vở ghi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Sự kiện** | **Ý nghĩa** |
| 1967 |  |  |
| 1976 |  |  |
| 1999 |  |  |
| 2007 |  |  |
| 2015 |  |  |

**Lời giải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Sự kiện** | **Ý nghĩa** |
| 1967 | Thông qua Tuyên bố ASEAN (còn gọi là Tuyên bố Băng Cốc) | Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chính thức được thành lập |
| 1976 | Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC, 1976) được kí kết | Đánh dấu sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức ASEAN |
| 1999 | Campuchia ra nhập và trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN | 10 nước Đông Nam Á đã cùng đứng chung trong một tổ chức liên kết khu vực |
| 2007 | Hiến chương ASEAN được thông qua | Tạo ra khuôn khổ pháp lý và thể chế cho hợp tác ASEAN |
| 2015 | Cộng đồng ASEAN được thành lập | Đánh dấu bước phát triển mới của hợp tác khu vực ở Đông Nam Á |

**Vận dụng 2 trang 28 Lịch Sử 12:**Sưu tầm tư liệu về Cộng đồng ASEAN. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**Tuyên bố chung thành lập Cộng đồng ASEAN

|  |
| --- |
| **TUYÊN BỐ CHUNG THÀNH LẬP CỘNG ĐỒNG ASEAN**  Chúng tôi, các Nhà Lãnh đạo Nhà nước/Chính phủ các nước Thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (sau đây được gọi là “ASEAN”), bao gồm Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Malaysia, Cộng hòa Liên bang Myanmar, Cộng hòa Philippines, Cộng hòa Singapore, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nhân dịp Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27 diễn ra tại Kuala Lumpur, Malaysia;  Nhắc lại tinh thần khi các Nhà Sáng lập ASEAN tụ họp tại Băng Cốc năm 1967 và ký Tuyên bố ASEAN nhằm tạo ra một tổ chức với mục tiêu đem lại một khu vực Đông Nam Á hòa bình, tự do và thịnh vượng cho các dân tộc của chúng ta;  Khẳng định lại cam kết của chúng ta đối với Tầm nhìn ASEAN 2020 (Kuala Lumpur, 1997), Tuyên bố Hiệp ước ASEAN II (Bali, 2003), Tuyên bố Cebu về Đẩy nhanh việc Thành lập Cộng đồng ASEAN năm 2015 (Cebu, 2007), Tuyên bố Chaam Hua Hin về Lộ trình Cộng đồng ASEAN (2009-2015), Tuyên bố Bali về Cộng đồng ASEAN trong một Cộng đồng các Quốc gia Toàn cầu (Bali, 2011), Chương trình Nghị sự Phnom Penh về Xây dựng Cộng đồng ASEAN (Phnom Penh, 2012), và Tuyên bố Nay Piy Taw về Thực hiện Cộng đồng ASEAN năm 2015 (Nay Piy Taw, 2014);  Khẳng định hơn nữa cam kết của chúng ta đối với Hiến chương ASEAN, phản ánh mong muốn và ý chí tập thể của chúng ta nhằm chung sống trong một khu vực hòa bình, an ninh và ổn định dài lâu, tăng trưởng kinh tế bền vững, thịnh vượng chung và tiến bộ xã hội;  Ghi nhận tầm quan trọng của Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á và các văn kiện chính thức khác nhằm duy trì một khu vực hòa bình và ổn định, góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN;  Ghi nhận các nỗ lực và thành tựu quan trọng trong việc thực hiện Lộ trình Cộng đồng ASEAN (2009-2015), bao gồm các Kế hoạch Tổng thể Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN, cũng như Kế hoạch Hành động Sáng kiến Hội nhập ASEAN (IAI) giai đoạn II và Kế hoạch Tổng thể về Kết nối ASEAN;  Tin tưởng rằng sự hình thành của Cộng đồng ASEAN đã tạo ra một dấu mốc trong tiến trình liên kết, đảm bảo hòa bình, an ninh và tự cường dài lâu trong một khu vực hướng ra bên ngoài, với các nền kinh tế năng động, cạnh tranh và liên kết sâu rộng, và một cộng đồng thu nạp dựa trên ý thức mạnh mẽ về sự gắn kết và bản sắc chung;  Nhấn mạnh mong muốn của chúng ta nhằm tiến tới một ASEAN thực sự dựa trên luật lệ, hướng tới con người, lấy con người làm trung tâm, nơi các dân tộc của chúng ta tiếp tục tham gia và hưởng lợi đầy đủ từ tiến trình liên kết và xây dựng cộng đồng đang diễn ra của ASEAN; và  Đảm bảo tiếp tục thực hiện các cam kết của chúng ta đối với tiến trình xây dựng cộng đồng đang diễn ra của ASEAN, trong đó có tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau 2015, dựa trên các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương ASEAN.  **THEO ĐÓ:**  Tuyên bố việc chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN vào ngày 31 Tháng Mười hai năm 2015; Thông qua tại Kuala Lumpur, Malysia vào ngày 20 tháng 11 năm 2015, trong một bản duy nhất, bằng Tiếng Anh. |

**Vận dụng 3 trang 28 Lịch Sử 12:**Hoàn thành bảng về cơ hội và thách thức của Cộng đồng ASEAN đối với Việt Nam theo mẫu sau vào vở ghi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cộng đồng ASEAN** | **Cơ hội đối với Việt Nam** | **Thách thức đặt ra cho Việt Nam** |
| APSC |  |  |
| AEC |  |  |
| ASCC |  |  |

**Lời giải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cộng đồng**  **ASEAN** | **Cơ hội đối với Việt Nam** | **Thách thức đặt ra cho Việt Nam** |
| APSC | - Mở ra cơ hội giải quyết những vấn đề mang tính chất quốc tế của khu vực mà một quốc gia đơn lẻ không thể làm được.  Ví dụ: vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, an ninh, an toàn hàng hải, chủ nghĩa khủng bố, kiểm soát vũ khí,…  - Có môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.  - Nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong quá trình liên kết khu vực và hội nhập quốc tế.  -… | - Đòi hỏi phải đổi mới về thể chế, thủ tục hành chính,…  - Sự khác biệt về thể chế chính trị; lợi ích quốc gia,…  - Những mâu thuẫn, xung đột giữa các nước do lịch sử để lại. Ví dụ: tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải,…  - Cơ chế và cách thức hoạt động của ASEAN còn nhiều vướng mắc, chưa hiệu quả,… |
| AEC | - Mở rộng thị trường  - Thu hút nguồn vốn đầu tư, nguồn lao động có trình độ cao từ các nước khác,…  - Mở ra nhiều cơ hội việc làm  - Tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế,…  - Tiếp thu, ứng dụng các thành tựu khoa học – công nghệ vào hoạt động sản xuất và đời sống… | - Đòi hỏi phải đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực  - Tăng áp lực cạnh tranh giữa các quốc gia có cùng lợi thế (ví dụ: cạnh tranh về xuất khẩu nông sản,…)  - Nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực.  - …. |
| ASCC | - Tiếp cận được nhiều cơ hội mới trên nhiều lĩnh vực như: giải quyết tốt hơn các vấn đề về môi trường, bảo vệ và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững;  - Tiếp cận và chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ của những nước có trình độ cao trong khu vực góp phần nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ trong nước; thông tin truyền thông ngày càng phát triển và mở rộng… | - Thách thức trong việc thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế đi đôi với xoá đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Điều này đòi hỏi nguồn lực lớn để tổ chức thực hiện.  - Nguy cơ mất đánh mất bản sắc văn h |

## Giải Lịch Sử 12 Kết nối tri thức Bài 5: Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực

**Mở đầu trang 25 Lịch Sử 12:**Tem “Chào mừng Cộng đồng ASEAN” do các hoạ sĩ Việt Nam thiết kế, được phát hành đồng thời tại Việt Nam và các nước ASEAN vào năm 2015. Tem mang thông điệp: “Một Tầm nhìn, một Bản sắc, một Cộng đồng”. Vì sao tất cả các nước thành viên đều chào mừng Cộng đồng ASEAN? Cộng đồng ASEAN được hình thành như thế nào? Hãy chia sẻ những điều em biết về Cộng đồng ASEAN.



**Lời giải:**

- Tất cả các nước thành viên đều chào mừng Cộng đồng ASEAN, vì: khi Cộng đồng ASEAN được thành lập, mức độ hợp tác, liên kết giữa các nước thành viên sẽ sâu rộng hơn

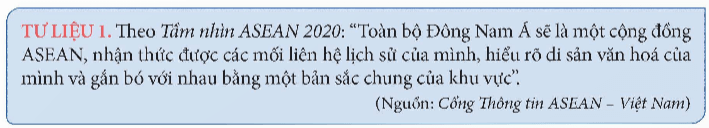
- Quá trình thành lập Cộng đồng ASEAN:

+ Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập (1976)

+ Năm 1997, ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a.

+ Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã kí Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN kể từ ngày 31-12-2015.

**Câu hỏi trang 26 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và Tư liệu 1 trong mục, hãy nêu những nét chính về ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.



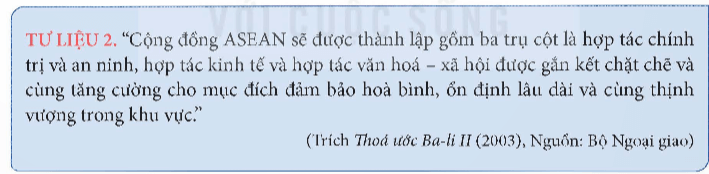
**Lời giải:**

- Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập. Tuyên bố Băng Cốc (1967) đã nêu ra mục tiêu xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình ở Đông Nam Á.

- Sau 30 năm phát triển và mở rộng, ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997). Các nước thành viên thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020, nêu rõ việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của ASEAN.

**-**Với ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN, mục tiêu hợp tác về kinh tế, chính trị-an ninh, văn hoá-xã hội giữa các nước thành viên sẽ được phát triển lên một nấc thang mới, đáp ứng nguyện vọng của các quốc gia thành viên về một khu vực Đông Nam gắn kết, hữu nghị và hợp tác.

**Câu hỏi trang 26 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và Tư liệu 2 trong mục, hãy nêu mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.



**Lời giải:**

- Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN là đưa ASEAN trở thành một cộng đồng với ba trụ cột có mức độ liên kết sâu rộng hơn, ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN, đồng thời mở rộng hợp tác với bên ngoài.

**Câu hỏi trang 27 Lịch Sử 12:**Trình bày những nét chính về kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

- Để thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN, các nước thành viên đã thông qua kế hoạch triển khai cụ thể trên ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế văn hoá-xã hội.

+ Kế hoạch được nêu rõ trong văn bản “Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009-2015), được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN 14 ở Thái Lan (2009), nhằm đưa ASEAN trở thành cộng đồng gắn kết hơn về kinh tế, chính trị-an ninh, có trách nhiệm về xã hội đối với người dân.

+ Về quan hệ đối ngoại, ASEAN tăng cường thực hiện các biện pháp mở rộng quan hệ hợp tác với bên ngoài, thông qua cơ chế hợp tác khu vực do ASEAN giữ vai trò chủ đạo.

- Sau sáu năm thực hiện, đến năm 2015, ASEAN đã hoàn thành về cơ bản việc triển khai các kế hoạch xây dựng cộng đồng. Trên cơ sở đó, ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã kí Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN kể từ ngày 31-12-2015.

**Câu hỏi trang 27 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và Tư liệu 3 trong mục, hãy trình bày nội dung chính của Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN.

**Lời giải:**

- Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN được xây dựng trên nền tảng những thành quả hợp tác chính trị-an ninh đã đạt được, nhằm mục tiêu tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực, nâng hợp tác chính trị-an ninh lên một nấc thang mới cao hơn và chặt chẽ hơn, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của ASEAN.

**Câu hỏi trang 28 Lịch Sử 12:**Hãy trình bày nội dung chính của Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

**Lời giải:**

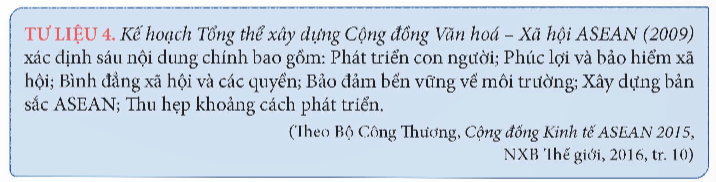
- Cộng đồng Kinh tế ASEAN là sự tiếp nối các chương trình hợp tác kinh tế của ASEAN trước đây, được mở rộng hơn về phạm vi, mức độ hợp tác kinh tế, thương mại,...

- Nội dung chính của Cộng đồng Kinh tế ASEAN bao gồm:

+ Tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất chung, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề;

+ Xây dựng khu vực kinh tế có sức cạnh tranh cao, năng động, phát triển đồng đều, hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu.

**Câu hỏi trang 29 Lịch Sử 12:**Khai thác thông tin và Tư liệu 4 trong mục, hãy trình bày nội dung chính của Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN.



**Lời giải:**

- Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN là một khuôn khổ hợp tác chặt chẽ với các quy định và tiêu chuẩn chung để tạo sự hài hoà, bình đẳng và công bằng xã hội, nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.

- Sáu nội dung chính của Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN bao gồm:

+ Phát triển con người;

+ Phúc lợi và bảo hiểm xã hội;

+ Bình đẳng xã hội và các quyền;

+ Bảo đảm bền vững về môi trường;

+ Xây dựng sắc ASEAN;

+ Thu hẹp khoảng cách phát triển.

- Có nền tảng từ sự phát triển các giá trị văn hoá truyền thống lâu đời, Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN là một trụ cột quan trọng, gắn kết và tạo thuận lợi cho việc xây dựng hai trụ cột Kinh tế và Chính trị- An ninh.

**Câu hỏi trang 30 Lịch Sử 12:**Nêu những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

♦ **Những thách thức của Cộng đồng ASEAN**

**- Thách thức trong nội khối:**

+ Về chính trị: sự đa dạng về chế độ chính trị, tình hình chính trị ở một số nước còn phức tạp, còn tồn tại một số mẫu thuẫn trong quan hệ song phương...

+ Về kinh tế, sự chênh lệch về thu nhập, trình độ phát triển,... giữa các nước gây khó khăn trong hợp tác nội khối; sự tương đồng trong sản xuất một số ngành nghề cũng tạo ra sự cạnh tranh trong xuất khẩu,...

**- Thách thức từ bên ngoài:**

+ Cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực;

+ Diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông và tình hình quốc tế;

+ Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh,...

- Để vượt qua những thách thức, các nước ASEAN đã và đang đẩy nhanh quá trình triển khai các kế hoạch đã đề ra vì lợi ích chung, lâu dài của cả cộng đồng.

♦ **Triển vọng của Cộng đồng ASEAN:**

- ASEAN sẽ tiếp tục phát triển với mức độ liên kết, hợp tác ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột, tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới.

- Về đối ngoại, ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, đồng thời có uy tín, vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

**Luyện tập 1 trang 30 Lịch Sử 12:**Tóm tắt nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

**♦ Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN ASEAN**

- Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập (1967).

- Năm 1997, tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a, các nước thành viên đã thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020, qua đó chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

**♦ Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN:**đưa ASEAN trở thành một cộng đồng với ba trụ cột có mức độ liên kết sâu rộng hơn, ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN, đồng thời mở rộng hợp tác với bên ngoài.

**♦ Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Để thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN, các nước thành viên đã thông qua kế hoạch triển khai cụ thể trên ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế văn hoá-xã hội.

- Sau sáu năm thực hiện, đến năm 2015, ASEAN đã hoàn thành về cơ bản việc triển khai các kế hoạch xây dựng cộng đồng.

- Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã kí Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN kể từ ngày 31-12-2015.

**Luyện tập 2 trang 30 Lịch Sử 12:**Lập bảng thống kê (theo gợi ý dưới đây vào vở) về nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cộng đồng**  **Chính trị-An ninh** | **Cộng đồng Kinh tế** | **Cộng đồng**  **Văn hoá-Xã hội** |
|  |  |  |

**Lời giải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cộng đồng**  **Chính trị-An ninh** | **Cộng đồng Kinh tế** | **Cộng đồng**  **Văn hoá-Xã hội** |
| - Được xây dựng trên nền tảng những thành quả hợp tác chính trị-an ninh đã đạt được.  - Mục tiêu: tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực, nâng hợp tác chính trị-an ninh lên một nấc thang mới cao hơn và chặt chẽ hơn, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của ASEAN. | - Là sự tiếp nối và mở rộng các chương trình hợp tác kinh tế của ASEAN trước đây.  - Nội dung:  + Tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất chung;  + Xây dựng khu vực kinh tế có sức cạnh tranh cao, năng động, phát triển đồng đều, hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu. | - Là một khuôn khổ hợp tác chặt chẽ với các quy định và tiêu chuẩn chung để tạo sự hài hoà, bình đẳng và công bằng xã hội, nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.  - Có vai trò gắn kết và tạo thuận lợi cho việc xây dựng hai trụ cột Kinh tế và Chính trị-An ninh. |

**Vận dụng trang 30 Lịch Sử 12:**Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet và vận dụng kiến thức đã học, hãy viết một bài giới thiệu ngắn về những hoạt động của em để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, phát triển.

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**Một số hành động cụ thể mà em có thể làm để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, phát triển

+ Chăm chỉ, sáng tạo trong học tập và lao động sản xuất; có mục đích, động cơ học tập, làm việc và lý tưởng sống đúng đắn.

+ Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của đất nước, khu vực dan và thế giới.

+ Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Tìm hiểu về nền kinh tế và sự đa dạng văn hoá của các nước trong khu vực Đông Nam Á.

+ Phê phán, đấu tranh chống lại các hành vi mang tính kì thị, phân biệt, chia rẽ giữa các quốc gia, dân tộc.

+ Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá - đạo đức truyền thống của dân tộc.

+ Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường; phòng chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hoạt động thiện nguyện,…

+ Phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

## Giải Lịch Sử 12 Bài 5: Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực - Chân trời sáng tạo

**Khởi động trang 28 Lịch Sử 12:**Vậy, quá trình hình thành, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN như thế nào? Nội dung của các trụ cột là gì? Cộng đồng ASEAN có những triển vọng và thách thức gì hiện nay?

**Lời giải:**

**♦ Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN ASEAN**

- Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập (1967).

- Năm 1997, tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a, các nước thành viên đã thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020, qua đó chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

**♦ Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN:**đưa ASEAN trở thành một cộng đồng với ba trụ cột có mức độ liên kết sâu rộng hơn, ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN, đồng thời mở rộng hợp tác với bên ngoài.

**♦ Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Để thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN, các nước thành viên đã thông qua kế hoạch triển khai cụ thể trên ba trụ cột: chính trị-an ninh, kinh tế văn hoá-xã hội.

- Sau sáu năm thực hiện, đến năm 2015, ASEAN đã hoàn thành về cơ bản việc triển khai các kế hoạch xây dựng cộng đồng.

- Ngày 22-11-2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã kí Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN kể từ ngày 31-12-2015.

**Thách thức của ASEAN:**

- Cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực;

- Diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông và tình hình quốc tế;

- Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh,...

**♦ Triển vọng của ASEAN**

- ASEAN sẽ tiếp tục phát triển với mức độ liên kết, hợp tác ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột, tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới.

- Về đối ngoại, ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, đồng thời có uy tín, vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

**Câu hỏi trang 29 Lịch Sử 12:**Nêu những nét chính về ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

- Ngay khi ra Tuyên bố ASEAN (năm 1967), ASEAN đã mong muốn:“xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình ở Đông Nam Á

- Tháng 12-1997, văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 xác định mục tiêu đưa ASEAN trở thành một nhóm hài hoà các dân tộc Đông Nam Á gắn bó trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau.

- Tháng 10-2003, ASEAN kí Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN II (Tuyên bố Ba-li II), đặt nền móng cho sự hình thành Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá-Xã hội.

- Tháng 01-2007, ASEAN đã quyết định đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối dựa trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN, thống nhất mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

**Câu hỏi trang 29 Lịch Sử 12:**Nêu mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN

**Lời giải:**

- Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là:

+ Xây dựng hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN.

+ Cộng đồng ASEAN trở thành một cộng đồng gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế, có trách nhiệm về xã hội và hợp tác rộng mở với bên ngoài; hoạt động theo luật lệ và hướng tới người dân.

- Cộng đồng ASEAN cũng hướng tới mục tiêu làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, giữ vai trò trung tâm ở khu vực thông qua nhiều khuôn khổ và được lồng ghép vào hoạt động của từng trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

**Câu hỏi trang 30 Lịch Sử 12:**Nêu những nét chính về kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

- Tháng 02-2009, ASEAN thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN trong giai đoạn từ 2009-2015, kèm theo kế hoạch tổng thể xây dựng ba trụ cột: Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN(APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)và Cộng đồng Văn hoá Xã hội ASEAN (ASCC).

- Ngày 09-4-2010, ASEAN thống nhất chủ đề: “Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn đến hành động” tập trung triển khai các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015.

- Ngày 21-11-2015, ASEAN ra Tuyên bố Cu-a-la-Lăm-pơ về việc thành lập Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: APSC, AEC và ASCC. Sau đó, ASEAN quyết định chọn ngày 31-12-2015 làm mốc thành lập Cộng đồng ASEAN.

**Câu hỏi trang 30 Lịch Sử 12:**Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN phát triển dựa trên những nội dung nào?

**Lời giải:**

- Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN nỗ lực tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực thông qua việc nâng hợp tác chính trị-an ninh ASEAN lên tầm cao mới để các quốc gia trong khu vực sống hoà bình với nhau và với thế giới trong một môi trường bình đẳng, dân chủ, hoà hợp.

- Nội dung chính của APSC bao gồm:

+ Hoạt động giữa các thành viên dựa trên các giá trị, chuẩn mực chung;

+ Gắn kết, hoà bình và tự cường, có trách nhiệm chung bảo đảm an ninh toàn diện;

+ Xây dựng một khu vực năng động, quan hệ rộng mở với bên ngoài.

**Câu hỏi trang 30 Lịch Sử 12:**Cộng đồng Kinh tế ASEAN phát triển dựa trên những nội dung nào?

**Lời giải:**

- Cộng đồng Kinh tế ASEAN hướng đến tạo dựng một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và cạnh tranh cao, có sự di chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ và đầu tư, di chuyển tự do hơn của các luồng vốn, phát triển kinh tế đồng đều, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách về kinh tế-xã hội.

- Nội dung chính của AEC bao gồm:

+ Tạo ra một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất;

+ Xây dựng một khu vực có sức cạnh tranh, phát triển đồng đều;

+ Đưa Cộng đồng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

**Câu hỏi trang 30 Lịch Sử 12:**Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN phát triển dựa trên những nội dung nào?

**Lời giải:**

- Cộng đồng Văn hoá-Xã hội ASEAN hướng đến xây dựng một cộng đồng lấy con người làm trung tâm; xây dựng tình đoàn kết và thống nhất bền lâu giữa các quốc gia và dân tộc. ASCC chú trọng gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của khu vực, thúc đẩy trao đổi văn hoá, đề cao nguyên tắc thống nhất trong đa dạng.

- Nội dung chính của ASCC bao gồm:

+ Chú trọng phát triển con người;

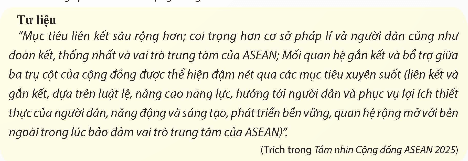
+ Xây dựng cộng đồng các xã hội dùm bọc lẫn nhau, gắn kết xã hội của khu vực;

+ Đảm bảo môi trường bền vững;

+ Tăng cường nền tảng gắn kết xã hội của khu vực;

+ Tạo dựng bản sắc ASEAN.

**Câu hỏi trang 31 Lịch Sử 12:**Khai thác Tư liệu trên, trình bày tầm nhìn của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015



**Lời giải:**

- Ngày 21-11-2015, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN 27 ở Cu-a-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a), ASEAN thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.

- Tháng 11-2020, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 ở Hà Nội (Việt Nam), ASEAN triển khai soạn thảo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 theo lộ trình đã đề ra.

**Câu hỏi trang 32 Lịch Sử 12:**Nêu những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

**♦ Những thách thức của Cộng đồng ASEAN**

- Vấn đề an ninh được xem là thách thức lớn nhất mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt. Đặc biệt là sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại không gian chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, trực tiếp là khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

- Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, khoa học công nghệ giữa các quốc gia ASEAN gây khó khăn cho các nước trong quá trình hợp tác; việc thực hiện các mục tiêu mà Cộng đồng ASEAN đề ra cũng trở nên khó khăn.

- Sự khác biệt trong hệ thống chính trị giữa các nước ASEAN cũng ảnh hưởng đến khả năng hợp tác hoà hợp cộng đồng.

- Những vấn đề an ninh phi truyền thống như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh,... gia tăng, ảnh hưởng đến sự ổn định để phát triển của các quốc gia Đông Nam Á.

**♦ Những triển vọng của Cộng đồng ASEAN**

- Cộng đồng ASEAN là một tổ chức liên Chính phủ, tiếp tục phát huy đặc trưng “thống nhất trong đa dạng” tạo dựng sự đoàn kết, tự cường, thích ứng hiệu quả trước những biến động phức tạp của thế giới và khu vực, mở rộng quan hệ hợp tác ngoại khối.

- Quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách và các cơ chế hợp tác của Cộng đồng tiếp tục được đẩy mạnh, thúc đẩy sự hợp tác và phát triển của các thành viên trong Cộng đồng, đưa khu vực Đông Nam Á trở thành một trong những khu vực phát triển năng động bậc nhất của thế giới.

- Trong hoạt động đối ngoại, Cộng đồng ASEAN thông qua tổ chức ASEAN ngày càng mở rộng quan hệ với các đối tác bên ngoài, tham gia và đóng vai trò quan trọng tại nhiều cơ chế, diễn đàn hợp tác ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương và trên thế giới.

**Luyện tập 1 trang 32 Lịch Sử 12:**Lập bảng thống kê các sự kiện về sự hình thành Cộng đồng ASEAN

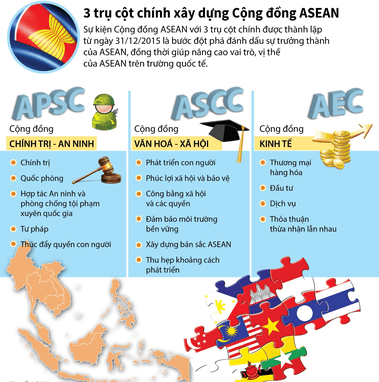
**Lời giải:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| 1967 | ASEAN bày tỏ mong muốn: xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình ở Đông Nam Á |
| Tháng 12/1997 | Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 xác định mục tiêu đưa ASEAN trở thành một nhóm hài hoà các dân tộc Đông Nam Á gắn bó trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau. |
| Tháng 10/2003 | ASEAN kí Tuyên bố về sự Hoà hợp ASEAN II (Tuyên bố Ba-li II), đặt nền móng cho sự hình thành Cộng đồng ASEAN |
| Tháng 1/2007 | ASEAN đã quyết định đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối dựa trên cơ sở pháp lí là Hiến chương ASEAN, thống nhất mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. |
| Tháng 2/2009 | ASEAN thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN trong giai đoạn từ 2009-2015 |
| Tháng 4/2010 | ASEAN thống nhất chủ đề: “Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn đến hành động” tập trung triển khai các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015. |
| 21/11/2015 | ASEAN ra Tuyên bố Cu-a-la-Lăm-pơ về việc thành lập Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: APSC, AEC và ASCC. |
| 31/12/2015 | ASEAN quyết định chọn ngày 31-12-2015 làm mốc thành lập Cộng đồng ASEAN. |

**Luyện tập 2 trang 32 Lịch Sử 12:**Vẽ sơ đồ tư duy nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**



**Vận dụng trang 32 Lịch Sử 12:**Thông qua các nguồn tư liệu trên internet, hãy cho biết những đóng góp của Việt Nam cho sự phát triển của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015.

**Lời giải:**

**(\*) Tham khảo:**Một số đóng góp của Việt Nam cgo sự phát triển của Cộng đồng ASEAN:

- Năm 2016, Việt Nam tiếp tục tham gia đầy đủ, hoàn thành nghiêm túc các cam kết và đóng góp hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực hợp tác của ASEAN

- Năm 2018, Việt Nam Tổ chức thành công Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN (WEF ASEAN)

- Năm 2020, Việt Nam đảm nhiệm vị trí Chủ tịch ASEAN; đồng thời, Việt Nam đã tổ chức thành công: Hội nghị Cấp cao ASEAN 36; Đại hội đồng Liên nghị viện ASEAN lần thứ 41 (AIPA 41); Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 53; Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37,…

+ Tháng 11/2021, Việt Nam tổ chức thành công Diễn đàn cấp cao của ASEAN về hợp tác tiểu vùng vì tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững

+ Tháng 7/2022, Chủ tịch luân phiên ACBA (Ủy ban các nước ASEAN tại Buenos Aires)

+ Tháng 11/2022, Tại Hội nghị cấp cao ASEAN 40, 41, Việt Nam đã có nhiều đóng góp thực chất cho hợp tác ASEAN với các đối tác và thành công chung của các hội nghị

+ Tháng 5/2023, Tại Hội nghị cấp cao ASEAN 42, Việt Nam đóng góp tích cực, chủ động và có trách nhiệm vào việc củng cố đoàn kết ASEAN và ứng phó hiệu quả với các thách thức